

NĂM THỨ BA — SỐ 118

CHỦ NHẬT, 26 JUIN 1988

Tin các báo: Chính phủ sẽ phát trâu, bò và lợn cho các làng, rồi rút thăm ai trùng sẽ được nuôi, nhưng chỉ được nuôi chứ không được ăn thịt hay bán lại.

NGÀY NAY



THƯ VI
TRUNG

C
563

Mình đun nước làm gì thế?

Đun nước để nguội cho trâu nhà nước uống. Không cẩn thận nhỡ ông ấy làm sao ông ấy chết, nhà nước lại tưởng mình giết ông ấy để ăn thịt thì có mà khốn.

Vạn Năng Linh Bồ

Một thứ thuốc bồ sức khỏe hay nhất ở xứ này!

Thuốc này dùng những cơ thể của loài vật như gân, hươu, tim, lợn, bò, lợn, cao hầu, cao ban long... và nhiều vị thảo mộc quý giá nên bồi bổ cho cơ thể người ta rất mau chóng.

Những người gầy còm, ho về đêm, trong người nhọc mệt, kém ăn ít ngủ, những người làm việc bằng trí khôn nhiều quá, tâm thần chán nản; hay quên, hay đánh trống ngực, những người hiến muộn con cái, những người có đẻ không có nuôi, những người đẻ non, những người vì thủ dâm mà sinh ra đau thận, ủ tai, mờ mắt, oang tinh hoạt tinh, những người sau khi đau ốm, đau mỏi thân hè thở không đều, gân xương lỏng lẻo, đêm nằm chiêm bao, mộng mị, dùng thuốc này bồi bổ sức khỏe rất mau chóng, khỏi hết các

bệnh kẽ trên. Thực là một thứ thuốc rất hay, chữa khỏi hết thảy các bệnh bồi kém sức khỏe mà sinh ra.

Các cụ già đau minh mày, đau ngực, mờ mắt, những người làm việc hàng ngày tồn tại đến sức khỏe, những người trẻ tuổi học hành tư lự quá độ, kém trí khôn, ít trí nhớ... dùng thuốc Vạn Năng Linh Bồ số 90 của Lê huy Phách tăng thêm tuổi thọ, thăn hình tráng kiện, phấn khởi tinh thần, làm việc lâu mệt, thêm trí khôn, tăng trí nhớ, ăn ngon, ngủ yên, khỏe mạnh luôn luôn! Vạn Năng Linh Bồ số 90 của Lê huy Phách — một thứ thuốc bồi bổ sức khỏe hay nhất ở xứ này — giá 1\$00 một hộp.

Bại Thận, Di Tinh, Mộng Tinh

Dùng thuốc Lưỡng Nghi Bồ Thận của Lê huy Phách khỏi hết các bệnh ở thận

Kèc có hàng trăm nghìn thứ thuốc bồ thận... nhưng ai cũng phải lòng nhận thuốc Lưỡng Nghi Bồ Thận của Lê huy Phách là hay hơn cả, vì thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm rất công phu, có vị phái âm phơi hàng tháng để lấy dương khí, có vị phái tròn xuống đất ảng 100 ngày để lấy thô khí và đất nhất là vị « Hải cẩu thận ». Những người bại thận : tiêu tiện trong dục bất thường, đau lưng, mờ mắt, ủ tai, tóc rụng, tinh khí loãng kém đường sinh dục, hoặc

sinh ra mộng tinh, di tinh, hoạt tinh, lãnh tinh, nhiệt tinh, liệt dương... hoặc những người sau khi khỏi các bệnh phong tinh : ướt quí đầu, đau lưng mờ mắt... dùng thuốc Lưỡng Nghi Bồ Thận của Lê huy Phách khỏi hết các bệnh, tối đường sinh dục về sau, bệnh lâu năm lầm cũng chỉ dùng 2 nlop dã thấy hiệu nghiệm rất nhiều Giá 1\$00 một hộp.

Đàn bà bắt điều kinh, khí hư

Nhà thuốc Lê huy Phách có nhiều phương thuốc chữa các bệnh của phụ nữ rất thâm hiểu, đã được nhiều các bà tin dùng, đều được trảm phản như ý nhất là các thứ thuốc điều kinh và khí hư, ai cũng công nhận thuốc Lê huy Phách là hay hơn cả !

Điều kinh chẳng ngoc số 80, giá 1\$50 — Riêng chữa các bà bắt điều kinh, kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 lần trong một tháng, sắc huyết tím nhạt, ăn ngủ không điều hòa, váng đầu, nhức óc, ủ tai, đau bụng... Dùng thuốc này kinh nguyệt đã mau điều hòa lại chóng có thai nghén. Thực là một thứ thuốc cầu tự

ất đặc dụng.

Điều kinh bồ huynh số 21 giá 1p.00 — Riêng chữa các cô có bệnh bắt điều kinh... Dùng thuốc này kinh hành đúng hẹn, da dẻ hồng hào, khỏe mạnh luôn luôn, tăng thêm vẻ đẹp.

Đoạn căn khí hư âm số 37 giá 1p.00 — Ra khí hư vàng, trắng, tiền tiện trong dục bất thường, có giấy có cặn... kinh nguyệt bắt điều, đau bụng nồi hòn... dùng thuốc này kèm với « Tảo nhập khí hư trùng » số 38 giá 0p.50 — khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi đường sinh dục về sau.

Những thứ thuốc độc tài Chữa bệnh Lậu, Giang - Mai

Những ai mắc bệnh Lậu, Giang-mai đã chữa đủ các thứ thuốc, tiêm đủ các thứ thuốc mà bệnh vẫn trở ra... Dùng thuốc Lê huy Phách nhất định bệnh khỏi tuyệt nọc. Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê huy Phách là những thứ thuốc độc tài, công hiệu là thường, dù mới mắc hay đã lâu dùng thuốc Lê huy Phách đều khỏi cả.

Lậu kinh niêm : thường ngày vẫn ra mủ, hoặc phải đi lại 3, 4 lần... tiền tiện dục, vẫn... dùng Lậu mủ số 10 giá 0p.50 kèm với Tuyệt Trùng số 12 giá 0p.60 — bệnh rất mau khỏi. Công hiệu của hai thứ thuốc này không thể nói hết được. Đã hàng nghìn vạn người chữa đủ các thứ thuốc tây, ta, tiêm đâm chán, uống đâm chán mà bệnh vẫn trở ra... dùng hai thứ thuốc này, bệnh khỏi tuyệt nọc — Thực là hai thứ thuốc độc tài chữa bệnh Lậu kinh niêm.

Lậu mới mắc : tức buốt, dài rất, nóng bàng quang, ra mủ nhiều it, vàng, xanh... dùng thuốc năm 1935 số 70 của Lê huy Phách khỏi hết

các bệnh này. Bệnh Lậu mới mắc dùng thuốc này của Lê huy Phách hay nhất, mau khỏi nhất, giá 0p.60 một hộp.

Giang-mai số 18 giá 1p.00 : lở loét quí đầu, mọc mào gà, hoa khé, phát hạch lèn soái, đau xương, đau tủy, phá lở khắp người... nặng nhẹ dùng thuốc Lê huy Phách 2 hộp khỏi hẳn ! Thực là một thứ thuốc hay và cũng đã làm lấn át hết thảy các thứ thuốc giang mai mà người ta đã thấy ở xứ này.

Tuyệt trùng số 12 giá 0p.60 : Lậu, giang mai, bã cam chua tuyet nọc, sinh nhiều biến chứng về sau : tiền tiện trong dục bất thường, có cặn, có vón, đau xương, rắc tủy, mỏi mệt thân thể... cùng trăm nghìn bệnh lặt vặt khác nữa, căn nguyên chỉ bởi nọc bệnh chưa khỏi rút... uống Tuyệt Trùng số 12 này kèm với « Bồ ngũ tang » số 22 giá 1p.00, các bệnh khỏi hết, mọi điều như ý. Hai thứ thuốc này đã được vạn vạn người dùng qua đều công nhận là hai thứ thuốc hay nhất ở xứ này.

Nhà thuốc LÊ HUY PHÁCH

19, Boulevard Gialong (Hàng Giò) HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI : Haiphong : Nam-tan, 100 Bonnal. Nam-dinh : Việt-long 28 Rue Champoux, Thailinh : Minh-Dức, 97 Jules Piquet. Halduong : Phố Kho Bạc, Ninhbinh : Ich tri, 41 Rue du Marché. Baenlinh : Vinh-Sinh, 164 phố Tiền-An. Mongay : Hoàng-dao-Quý, 5 Théâtre. Yên bay : Thiên-sinh-đường, 11 Avenue de la Gare. Cao-bằng : Lưu-đức-Vy 24 Galliéai. Phủ-lý : Việt-Dân, 11 Rue Principale. Sơn-tây : Phú-Lương, 3 Anh-huân-Quí-nhơn : Trần-văn-Thắng, Avenue Khải-Định Nha-trang : Nguyễn-dinh-Tuyên. Tuy-hòa : Thành-Tâm. Phan-rang : Bazaar Tứ-sửu Phanri : Ich công thương cuộc. Dalat : Nam nam được phòng. Quảng-nghi : Lợi Hưng, Route Coloniale. Faifoo : Châu-Liên, 228 Pont Japonais Po em Panh ; Huỳnh-Trí, 15 Rue Ohler. Kampot : Bazaar Song-Đồng. Thatkhet : Maison Chung-ký, và khắp các tỉnh ở Nam-kỳ đều có đại lý và

Tổng đại lý tại Mỹ Tho : NAM-CƯỜNG-THU-XA.



LÝ TOÉT — Năm nay ra ứng cử ông không hiến tim?

PH. H. LUC — Không, tôi không hiến tim vàng nữa, tôi xin hiến túi vàng để dùng vào việc phòng thủ cho dân.

LÝ TOÉT (tầm tim cười) — Hiển bằng cách mua phiếu để lấy lãi thì ai hiến mà chẳng được!

• • •

Tổng tuyển cử'

HƠN mươi ngày nữa đã đến ngày tổng tuyển cử dân biểu.

Cuộc tranh dành của các nhà ứng cử, ngầm ngầm từ mấy tháng nay, đã đến thời kỳ huyễn náo, kịch liệt ngoài ánh sáng. Họ sẽ chạy ngược, chạy xuôi, cười cười nói nói, ôn tồn ngọt ngào ở nhà riêng các cử tri, đóng dả thiết tha ở những nơi tụ họp đông đúc.

Nhiều người, hoài nghi, nhìn sự náo động ấy bằng con mắt riết cợt, và tự hỏi :

— Mất công, mất của như vậy để làm gì ? Đề ra đóng một vai trò trong một tấn tuồng nhạt nhẽo, vô vị. Đề níu lấy một chút danh vọng hờ hay đề kiểm lấy ít lợi riêng cho mình, có thể thôi.

Câu bình phẩm cay chua ấy không phải là quá đáng, nếu ta lấy kỹ vãng làm căn cứ cho sự xét đoán.

Viện dân biểu, từ lúc lập thành đến nay, lúc nào cũng bị đánh giá rất rẻ. Không ai bị huyễn diệu vì cái danh từ tốt đẹp của viện cả ; vì vậy chính phủ coi thường, nhân dân cũng coi thường. Viện, có hay không, người ta không thấy cần thiết gì cho sự sinh hoạt của dân chúng : mang tiếng là đại biểu của họ, mà các ông nghị không có thè lấy gì tỏ ra rằng các ông đã xứng đáng làm đại biểu cho họ. Mỗi năm, cứ đến tháng mười, các ông lại họp nhau một lần, bàn tán một lần, thỉnh cầu một lần, nhưng ai nấy đều có cái cảm tưởng rõ rệt rằng nếu các ông ấy không họp, thi cuộc đời nó vẫn như vậy, không khác đi chút nào. Các ông chỉ như con ruồi trong ngũ ngôn La Fontaine, bay theo cỗ xe làm ngựa tai mây

con ngựa kéo mà thôi.

Là vì các ông không có trách nhiệm gì cả. Là vì viện không có quyền quyết định gì hết. Từ năm 1913, năm viện ra đời, qua đến năm 1926, năm viện đổi cái tên xấu xí « Hội đồng tư vấn » ra cái tên mỹ miều « Hội đồng dân biểu », cho đến 1933, năm viện chỉnh đốn lại, viện không được lấy một sự thay đổi gì có thể gọi là quan trọng. Viện vẫn là một hội đồng tư vấn ; những đơn thỉnh cầu của viện vẫn phải đệ qua phủ Thống sứ và phải đợi lệnh của ông Thống sứ mới được đem ra thảo luận. Tuy nghị định ngày 30-10-1933 không cấm đơn thỉnh cầu về chính trị một cách rõ rệt như nghị định ngày 13-3-1913, nhưng cũng hàm ý cấm đoán ấy. Quyền hạn của viện hẹp hòi như vậy đã ngoài hai mươi năm trời ! Sự tiến bộ của Viện xem đó không ai có thể bảo là không chậm chạp được. Chậm chạp đến nỗi không hợp một tí gì với trình độ chính trị của dân chúng nữa. Vì thế, giá trị của viện lại càng giảm đi ; viện chỉ còn là một đồ cổ đứng sừng sững ngang chướng trong một gian nhà bày biện theo lối mới.

Cái cổ vật ngang chướng ấy người ta lại càng thấy ngang chướng khi người ta nghĩ đến sự mỉa mai của cái danh hiệu tốt đẹp « Bắc kỵ nhảy dân đại biểu viện ». Các vị dân biểu đã không được hết thấy các hạng người trong xã hội bầu ra để thay mặt họ, mà bên cạnh họ, đồng đến một phần tư, lại có một số người cũng deo cái danh là dân biểu tuy chỉ có thè thay mặt được chính phủ : đó là những người do chính phủ cử ra.

Một viện chỉ có danh không có thực như vậy, thì những người thức giả còn vào làm gì nữa,

đó là ý kiến của nhiều người sau khi đã quan sát cái cổ vật đó một cách tỉ mỉ, kỹ càng. Mà chúng ta ai cũng phải có ý kiến ấy cả, nếu chúng ta không nghĩ rằng ta có thể vào đê cổ công cải cách, thay đổi cổ vật ấy cho hợp với trình độ của xã hội, nếu chúng ta không tin ở lòng thành thực cải hóa xã hội annam của chính phủ Pháp.

Ta nhận thấy một điều rõ ràng : cần phải thay đổi viện dân-biểu. Cần phải làm cho viện xứng đáng với cái tên khái ái của viện, nghĩa là viện cần phải mở rộng quyền hạn, có quyền quyết ngay và nhất là có quyền quyết nghị về việc chi thu trong xứ, và quyền đầu phiếu của nhân dân cần phải nói thật rộng. Ta cần phải đi tới một nghị viện, có đủ đặc tính của một nghị viện.

Điều ấy, chính-phủ có thể làm được. Nhưng chúng ta cần phải giúp chính-phủ. Chúng ta cần phải tỏ rõ cho người ta biết rằng tình hình bây giờ đã khác trước, năm 1933 không còn phải là năm 1913, và dân chúng đã tới một trình độ chính trị cao hơn thì cần có một chế độ nghị viện hoàn hảo hơn. Chúng ta phải muốn, hết lòng muốn có sự thay đổi, thì mới có sự thay đổi. Lòng muốn ấy lại cần phải là sự ham muốn của nhiều người, vì sức mạnh của số đông là một sức mạnh ai nấy đều phải chiều dâng. Ngạn ngữ tây phương có câu : Tiếng của dân, ấy là tiếng của trời. Tiếng của dân tức là tiếng của số đông vậy.

Vậy, ở trong tình thế hiện giờ, nếu ta muốn thay đổi tình thần của viện dân biểu, những đoàn thể ham muốn sự thay đổi ấy cần phải đoàn kết với nhau, bỏ hết những lư-hiem về

(Xem tiếp trang sau)

Hoàng Đạo

Câm chung hằng tuần...

TIỆP KHẮC nghe chứng có thể yên được. Vì Đức đã hờ lớn rằng Đức chỉ yêu Hòa bình, dù Đức có thêm một câu chẳng hòa bình tí nào, đại khái : « Nếu nước nào không nhận thấy điều ấy thì sẽ biết tay Đức. »

Thì ai mà không nhận thấy điều ấy. Chả thế mà Anh lại tăng binh bị, Pháp lại tăng binh bị... Cả đến Đông-dương ta cũng tăng binh bị nốt. « Hòa bình ! ôi hòa bình ! cái giá của người thực đắt quá ! »

Nhưng ông Herriot không nhận thấy điều ấy. Rời Ai-cập trở về Pháp, ông công bố : « Sắp sửa xảy ra chiến tranh trên mặt Địa trung hải, mà dù vào cuộc chiến tranh ấy sẽ có nước Anh và nước Pháp ». Ở phía bên đối phương tất sẽ có Ý và Đức, nhưng ông Herriot kiêng không đọc tới tên. Có lẽ vì ông không muốn biết tay Đức.

Đò xuống sông xuống biển, nếu lời dự đoán ấy mà đúng thì ta sẽ thấy gì ? Ta sẽ thấy ở cạnh nách nước Pháp có nước Tây-ban-nha độc đoán của Franco, nghĩa là của Ý và của Đức, ta sẽ thấy ba mặt nước Pháp có ba nước thù.

Vì thế, vấn đề Tây-ban-nha vẫn là một vấn đề gay go có liên lạc mật thiết với vận mệnh nước Pháp. Và vì thế, — cứ lời phao của Đức, Ý và bọn Tardieu, — nội các Daladier dù chẳng yêu gián phủ binh dân Tây-ban-nha mà vẫn phải ngầm giúp các thủ binh khi đe họ có thể cầm cự lại tướng Franco.

Bọn Tardieu vẫn hằng tuần kêu gào trên báo Gringoire rằng Tây-ban-nha sẽ là cái ngòi chiến tranh ở Âu châu, và chỉ có một cách tránh được cái ngòi ấy khỏi bén lửa là nước Pháp đứng gùi khí giới cho chính phủ binh dân Tây-ban-nha nữa.

Nước Pháp ta bình như thừa nhiều khí giới quá thi phải. Vì Nhật cũng ngờ Pháp gửi xe tăng, máy bay, đại bác, đạn dược, giúp Trung-hoa.

Được cái trong việc quốc tế, chối cái cũng dễ dàng, dễ dàng hơn trong các việc cá nhân nhiều. Một người đối với một người, muốn cuối cãi còn phải viện chứng cứ nếu không đi thề trước dân Bạch-mã như ở Hà thành ta. Chứ một nước đối với một nước thì chỉ việc cái chính một câu là đủ, là khiếu ai nấy đều phải tin ngay, dù trong lòng họ không tin sự trái ngược. Thí dụ : « Ông lãnh sự Pháp ở Thượng-hải đã cái chính cái tin đồn nước Pháp giúp binh khí cho nước Trung-hoa. »

Thiết tưởng hai thứ khi giới cần giúp cho Trung-hoa ngay bây giờ chỉ là gạo và một bọn kỹ sư tri thức có tài. Hai thứ khi giới ấy, Đông-dương ta cũng có thể giúp được nước láng giềng một cách dắc lực. Gạo, ta săn, mà kỹ sư tri thức có tài ta cũng săn. Kẽ vẽ tài thì cũng chưa dám chắc lắm, nhưng kẽ vẽ kinh nghiệm thì quá có kinh nghiệm. Ở một xứ hằng năm đê vỡ thì các ông kỹ sư tri thức làm gì mà chả có kinh nghiệm !

Nhưng các ông kỹ sư tri thức của ta có lẽ sẽ viện cớ rằng Bắc-kỳ cũng dương lo cái nan ngập lụt mai kia, dè từ chối không chịu sang Tàu giữ hộ đê Hoàng hà.

Chẳng nói mai kia vội, hiện giờ dân chín xã ở Gia-bình dương kêu cầu các ngài quá bộ về.. không phải để giữ nhưng để phá hộ cái đê mới dập của các ngài cho nước mưa thoát đi. Trước kia chín xã ấy ở nội đê, nay vì cái đê mới của các ngài kỹ sư tri thức, chín xã ấy trở nên phi nội đê phi ngoại đê, vì phía ngoài có cái đê cũ, phía trong có cái đê mới : chín xã ấy nghiêm nhiên đã thành một cái chậu đựng nước mưa.

Giá ở bên Tàu thì chỉ một vài quả bom Nhật cũng đủ cứu chín xã ra thoát vòng lụt lội. Nhưng ở Đông Dương bình yên của chúng ta, thi dân chín xã chỉ còn mong ngóng ở cái tài phá đê của các ông kỹ sư tri thức.

Phiên một nỗi các ông kỹ sư tri thức của ta lại chỉ có tài dập đê, chứ không có tài phá đê.

Khái-Hưng

Sắp tới cuộc tổng tuyển cử rồi (10.7.38) Chúng tôi muốn trưng cầu những « ý kiến năm giòng » của độc giả.

Vậy ai có ý kiến năm giòng hay hay (dài khoảng năm giòng thôi) xin cứ gửi về bản báo.

Đã có bán : **GIA ĐÌNH**

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA

Nhớ dón xem :

Tựu THƠ THƠ (Xuân Diệu)
của THẾ LƯ

Sắp xuất bản :

BỈ VỎ của NGUYỄN HỒNG

NỘI LÒNG của NGUYỄN KHÁC MÃN

TỔNG TUYỂN CỬ

(Tiếp theo trang trên)

cá nhân, dè theo đuổi một mục đích chung. Những đoàn thể ấy — thường là các đoàn thể có tính cách dân chủ — cần phải hợp thành một mặt trận chung, nêu ra một chương trình chung sau khi đã nhượng bộ lẫn nhau, và hoạt động mạnh mẽ tuy vẫn chung chặc dè cố thực hành cho được cái chương trình đã định. Mà trong chương trình ấy, điều cốt yếu hơn hết, là yêu cầu sự thay đổi đến triệt để cai chế đế viễn dân biều hiện thời. Nếu một ngày kia — tôi mong sẽ rất gần — các vị đại biều của những đoàn thể kia, của mặt trận chung ấy, đại thắng trong cuộc tổng tuyển cử, có thể nói là thay mặt số đông của dân chúng để yêu cầu thay đổi quyền hành của viễn, sự yêu cầu ấy sẽ được số đông dân chúng ủng hộ và, vì thế, sẽ có một lực lượng đáng cho người ta trọng. Chính phủ sẽ nhận thấy nguyện vọng ấy là nguyện vọng chung của dân chúng và sẽ không quản ngại chi tiêu theo. Nghĩa là nói tóm lại, chính phủ có thể giúp ta được, nhưng trước hết, ta cũng phải tự giúp ta nữa.

Lúc đó, viễn dân biều sẽ là một nghị viễn không hề với tên mình, và bắt đầu từ đó, những người thợ già càng ngày càng đông trong viễn. Và ta mới có thể mong sự tiến bộ của viễn càng ngày càng mau, vì người giỏi sẽ nâng cao cái chức vụ của mình, và cái chức vụ quan trọng sẽ nâng cao cái giá trị của người.

Hoàng-Đạo

Nên mua vé

TOMBOLA ADEPS

Số độc đáo : Ô tô Peugeot 302 hơn 3000\$

Mỗi vé 0\$50

Mở ngày 1^{er} Juillet 1938

CAI CHINH

Một sinh viên khai và thật tình, ông G., vừa đến thăm với chúng tôi rằng trong bài « Đì học đê làm gi », người viết đã dường như ám chỉ đến ông, và qui cho ông những ý mà ông không hề và không thể có. Chúng tôi đã xin ông đừng bận tâm, bởi lẽ chắc chắn rằng chúng tôi gấp ông G. lần này là lần đầu, và chưa phỏng vấn ông bao giờ.

Cai chính và bỏ chính

— Trong bài phỏng vấn ông Bertrand số Thành-niên, câu : *Một thanh niên trí thức quả là một thanh niên ốm*. Xin đọc là : *Một thanh niên chí thú v.v.*

— Trang 15 dưới bài « Thành Niên Truy Lạc » và sau câu : « phải thay thuốc phiện bằng... » còn một câu dẫn : « xem trang sau » mà nhà in bỏ sót. Vì thế, độc giả có thể tưởng là bức tranh dưới bài có liên lạc ngay với bài. Nhưng chính thực, nếu không bỏ sót lời dẫn, câu : « phải thay thuốc phiện », liền ngay với câu đầu bài trang sau : « Những cuộc giải trí của thanh niên ».

Trong bài « Thành niêm diễu diễn » câu : « Ta dành đóng vai anh Mới », nhà in bỏ sót mất chữ *Mới*.

CÂU Ô

Câu người làm

Cần một thầy giáo có bằng thành chung, nhất là ở ban sự phạm ra, để dạy mấy cháu ở tư gia, ở Hanoi.

Hồi M. Tôn, No 101 Khâm-thien Hanoi.
Tim việc làm

Trẻ tuổi, có bằng sự phạm và cao đẳng tiểu học, muốn tìm một chỗ dạy tư trong vụ nghỉ hè. (Ở Hanoi càng tốt).

Hồi M. Nguyễn Văn Bảo, 33 Rue Đồng Khênh, Hưng Yên.

— Trẻ tuổi, đã học qua bốn năm ban thành chung, hạnh kiểm tốt, quốc văn, Pháp văn khá. Muốn tìm một chỗ dạy học tư hay việc gì vừa sức mình. Đi xa cũng được, miễn có đủ thi giờ học thêm và lương từ 7p. trở lên.

Hồi M. Giá Nghĩa, 21 Chapeau Hanoi

— Học qua năm thứ ba trường Thành Chung. Muốn tìm một nhà tư gia ở Hanoi để dạy trong vụ nghỉ hè. Bồi Mme Kim Quy 73 rue du Papier.

CA DAO MỚI.

PHU KÉO XE

Nửa nay các học trò hót,
Mẹ cha mang mồ, nũng lời mai.
Rắng : « Mày lèo lồng, rồng rái,
Nhớn lên thôi đến suối dời kéo xe ! »

Bấy giờ thời buổi khát khát,
Kéo xe cung hóa ra nghèn khó khăn.
Cu-ly cũng phải lạy... bằng
Của ta Độc-lý chưng rằng... chính tông !
Là người da sát, xương đồng,
Khôe chân, cung gối, vốn giòng
kiện nết.
Danh trang, giá sách như lì,
Chẳng khi can án, chưa khi ngồi

lù,
Bao lần giấy, bấy lần.. xu,
Mới làm nên chúc đại « phu xe
hàng ».
Phải dán là việc dễ dàng !

TÚ-MÔ

TRONG Trung, cuộc tri an là một sự bất khả xâm phạm. Chẳng thể mà động một tí gì là đã rời cuộc tri an rồi. Dân đối lén kêu huyện : làm rồi cuộc tri an. Dân đem đơn thỉnh cầu đến nhờ dân biểu đạt nguyện vọng lên nghị viện : làm rồi cuộc tri an. Một vài người họp nhau đeo sách : làm rồi cuộc tri an. Cái gì cũng có thể rồi cuộc tri an cả : ruồi muỗi mà bay tung dàn vào dinh quan sẽ cũng là rồi cuộc tri an rồi. Chỉ trừ ra khi nào họp lăng án và uống là hợp với cuộc tri an thôi.

Gần đây, ở làng Trà-Lộc, ỉnh Quảng-tri, dân nghèo đói mãi không thấy bọn dân anh quân cấp ruộng công, bèn rủ nhau làm giấy yêu cầu làng quân phản ngay cho để có ruộng làm. Bọn kỵ bảo bèn cho thế là làm rồi cuộc tri an và hầm lên quan địa phương. Rồi bọn dân đeo bị đòi hỏi, chưa biết đến bao giờ mới xong.

Các tỉnh trong Trung như vậy, thật là những tỉnh rất nén thở, đầy rẫy công lý và nhân đạo, khiến cho ai ai cũng thèm thuồng muốn vào trong ấy sinh cơ lập nghiệp.

33 TRIỆU, đó là số tiền công thải về quốc phòng Hai vạn binh lính thuê, đó là một đạo quân mới sẽ bảo vệ lấy Đông Dương, nếu có nước ngoài xâm lấn.

Dân ta nghèo, và 33 triệu là một số tiền lớn. Đúng lý ra, thì nước Pháp phải chịu về phần mình số tiền tiêu về quốc phòng, nhưng

NGƯỜI và VIEC

dè luyện tinh khí, luyện thân thề và luyện cả trí thức nữa.

AY thế là trâu, bò, lợn, đã mua cho dân bị lụt miền Bắc rồi, chỉ còn việc đem phân phát nữa là xong. Dân bị nạn thất là hả hê, sung sướng, mà không hả bê sung sướng thì cũng đã có mấy ông quan đầu tinh hả bê sung sướng họ rồi.

Cả thảy được 390—50 bò, 40 trâu và 300 lợn. Ai không nghĩ : nạn dân sẽ may mắn được ăn một bữa không lồ, no nê, và say sưa nữa nếu hằng Fontaine đem về biểu thêm họ vài ngàn chai bồ.

Nhưng đó chỉ là mộng tưởng của những bụng đói. Những óc minh mẫn của nhà đương đạo Bắc-ninh lại có mộng tưởng khác. Mộng tưởng ấy là làm cho nạn dân có trâu bò để cày ruộng, vắt sữa, và lợn để sinh đẻ lấy lợn.

Vì vậy, nên sau khi nghiên ngắm các phép tính đố khó hơn tính đố của Hán Tin khi xưa, họ vất ra được một bài tính chia hợp với tình thế tinh Bắc :

Nhà nào bị chết ba lợn, mà ngay khi ấy có biến vào sô, bảy giờ được lĩnh 1 lợn.

Nhà nào có 600 mẫu ruộng bị ngập, được lĩnh 1 trâu và có bốn mẫu bị ngập thì được 1 bò.

Các nhà đương-đạo làm xong, với di tím những nhà có diêm phúc ấy, như ngày xưa ông Diogène cầm đèn đi tìm một người, nghĩa là mất côngtoi.

Nhưng, nhiều mèo hơn Khổng Minh, họ đã dự sẵn một diệu kế rồi : là rút thăm. May người nào thi người ấy được, còn những người khác đứng ôm bụng đói mà nhìn trâu bò đi qua cho đỡ thèm.

.Tuy rằng những người may cũng lo ngay ngày. Trâu bò nhà nước không ăn thịt được nó đã đánh, lỡ nó chết thi tất phải trình, báo và nói vì lẽ gì nó chết nữa ; ở nhà quê, vì thế sinh ra nhiều chuyện lôi thôi đến khổ chủ lâm. Vì vậy, trâu, bò « quan » ấy sẽ được nâng

như nâng chứng hưng như hưng hoa, thỏa một đời trâu bò !

Có một vài người nghĩ lần thầm rằng trong hạt Bắc-ninh, từ đầu năm đến giờ, hàng mấy trăm người chết đói (riêng hạt Lang-Tài đã gần hai trăm) thì sao không đem số tiền tâu trâu bò kia đem cứu cho họ sống đến bây giờ ? Lỗi tại các nhà đương chức không biết đến hay là biết đến mà nghĩ rằng điều cần hơn là mua trâu bò.

Nhưng đó là một câu hỏi lõi thoi và lần thầm : người ta đã trả lời một cách chính thức rằng tiền giúp cho các nạn dân đã nhiều rồi, đủ lâm rồi. Còn những người chết đói biết đâu đã vì nạn lụt vừa qua họ chết. Biết đâu đấy.

CÓ lẽ cũng nghĩ một cách chán đáo như vậy néo hội Phổ-tế trung-ương, trong buổi hội đồng vừa rồi ở hội quán hội Khai-tri, có cụ Hoàng-trọng-Phu chủ tọa, đã định trích ở quỹ ra 2 vạn bạc để mua phiếu công thuế.

Mua phiếu công thuế để giúp việc quốc phòng, không phải là một điều không hay, song một hội Phổ-tế, tiền quỹ là tiền của hết thảy mọi người cùng vào để giúp cho dân bị lụt hay bị nạn khác, thì một điều giản dị nhất, và hợp lý nhất, lương thiện nhất, là không làm sai ý của người cho tiền đi. Tiền người ta cho để làm việc thiện, không có thể dùng làm việc khác được, dầu việc khác là một việc đáng làm đì nữa.

Nhưng thông minh của các nhân viên hội Phổ-tế sáng suốt quá nên đã quên mất một lý thường như vậy.

TRONG khi hội Phổ-tế tạm quên mất tôn chỉ của hội, ông Toàn quyền lại thay đổi mà nghĩ đến nạn dân. Hôm mồng một tết vừa rồi, ông đã ký một đạo nghị định nói về việc lập một phòng coi việc tích trữ và phân phát các thực phẩm cho nhân dân những nơi xảy ra thiên tai hay nạn đói kém, hoặc phát làm phứ, hoặc bán lại lấy giá rất rẻ. Phòng tích trữ sẽ có một hội đồng trung ương ở Saigon, một hội đồng hàng xá ở mỗi xứ trong Đông-dương và một hội đồng hàng tinh ở mỗi tỉnh. Điều cốt nhất là hành động được nhanh chóng, hễ nơi nào cần đến thực phẩm là có ngay.

Đó là một ý kiến hay đã được thực hành. Từ nay, hễ có nạn đói, là dân có thể trông mong sự chia sẻ một cách chu đáo, và mau lẹ.

HOÀNG - ĐẠO

Nay mai sẽ đăng

Một truyện dài
của THẠCH-LAM

DEVEZ-VOUS SANS CESSE CORRIGER VOS LÈVRES ?

Pourquoi vous servir d'un rouge « hors mode » fabriqué selon les vieilles formules quand, pour le même prix, vous pouvez vous procurer le nouveau rouge « GUITARE » — tenace et sans traces — qui tient toute la journée ? Le Kisselfix qui entre dans sa composition permet de manger, boire, fumer, plonger ou embrasser sans que la beauté des lèvres soit altérée, sans laisser la moindre trace. Nombreuses sont déjà les femmes qui emploient le rouge « GUITARE » avec le plus grand succès. Essayez-le vous aussi, dès demain, vous serez persuadée. Le rouge « GUITARE » existe en 8 teintes, transparentes et lumineuses. En vente partout. Le tube : 2p.50 et 1p.20 ; tube d'essai pour 1 mois : 0p.30.

AGENT EXCLUSIF

COMPTOIR COMMERCIAL

59, Rue du Chanvre — Hanoi



TIN VĂN... VĂN CUA LÊ TA

ÔNG Nguyễn Vỹ là một người nhàn rỗi.

Nghĩ mãi chả có việc gì làm cả, ông bèn đi công kích một cái gì đó. Cho đỡ buồn.

Ông nghĩ ra rồi: Công kích phụ nữ đi xe đạp.

Một cái hại rủi lớn đây, ông bảo thế.

Và ông tìm được một chứng cứ: Một cô đi xe đạp thái quá bị chết vì ho lao.

Quan trọng như người tìm được chân lý, ông đi diễn thuyết ở Huế, ông đi diễn thuyết ở Saigon. Rồi ông ngạc nhiên.

— Đi xe đạp ho lao mà họ không sợ nhỉ.

Không những không sợ, họ lại chế ông nữa.

Thôi, thế này này. Ông nên nghĩ đến cái hại của một cái gì khác để công kích đi.

Thí dụ: công kích phụ nữ tắm bồ.

Một chứng cứ: cô Lê thị X. chết đuối vì ham hơi.

Hay là nói đến cái hại phụ nữ ăn cacea?

Ủ phụ nữ ăn cơm cũng có hại được chứ sao? Thí dụ: Cô Ng-thị Y. chết vì bội thực.

Tác giả lại không bằng lòng.

Đó là tác giả Một chiến sĩ.

Người ta bình phẩm ông. Ông liền bảo là người ta mạt sát. Và ông ngậm bờm.

Kè cưng không lấy gì làm lạ. Con cù nào chẳng thấy con là thứ chim đẹp nhất thiên hạ?

Anh bảo cù con xấu? Đó là vì anh có tà tâm.

Trong «Một chiến sĩ» ông Trương Tứu viết:

« Qua các lùm lá cây khô gió may húi hắt thời ».

Được lắm.

Nhưng ông thêm:

«...Phì phu phu phu liên tiếp như tiếng sáo miêng của (của ai?) rún độc tim mồi.»



LÝ TOÉT
— Tôi muốn
cái quai nó
ở bên kia.

CON CHUỘT CHẾT..

Bên đồng rác có con chuột chết,
Đống thịt xương rữa bết bát be
Näm lòng những máu những me
Lăn cùng bùn đất bết bê nhúa
nhầy

Rồi với bộ một bầy nhung nhúc,
No nê mồi, chui, rúc, len, tranh.
Võ vẹt một đám ruồi xanh
Bay lén, đậu xuống, lượn quanh,
lăn vào...

Làn gió thoảng, đưa phao qua mũi
Một thứ mùi hôi thối, lợm nôn.
Khách qua rào căng bước rộn,
Rùng mình đi quá vẫn còn khiếp
kính.

...VÀ CÔ ĐÁM MA

Dưới một mái nhà tranh, vách
đất
Trong một gian buồng chật,
diều tàn,

Ké dài một cỗ áo quan:
Cái thây ma vẫn còn quản, đợi
chôn.

Mùi khói nhạt hương tuôn phảng
phất,
Lăn với mùi ẩm thấp hôi tanh.

Chập chờn ngọt nến rung rinh.
Khí ấm lạnh lèo khiến minh sờn
gai.

Chung quanh chiếc quan tài
quân đội,

Độ vài mươi mâm cỗ ngồn ngang:
Tiết canh, lòng lợn, mõ màng,
Bò thuỷ thịt tái còn loang máu
dào,

Người tấp nập, ồn ào, rộn rã,
Trẻ lắn già chén dã ngà say.

Rượu lỵ tòn tòp chén đầy,
Hơi nồng ngùn ngút mặt mày đỏ
vang.

Họ ăn uống nhồm nhồm, khạc
nhô

Áo ướt đầm người đồ mồ hôi.
Hơi men sảng lắn hơi người,

Pha vào hơi... chết thành mùi
góm ghê!

Trong thấy cảnh rượu chè be bét
Quanh cái thây người chết tanh
hôi,

Khiến ta nghĩ đến đàn ròi
Nhau vào đồng thịt chuột túi bén
đường.

TÚ MỚ

Mlle Thụy-Quy tốt nghiệp tại Mỹ-viện Paris giúp về Massage, Manucure, Maquillage

TÀN NHANG 2\$ — 3\$ một hộp

Khỏi hẳn, vết sau không phát nưa. Làm hết tàn nhang và mịn da, lưui da. Khi mua muốn thử đánh các nốt tàn nhang, đánh thử trong 5 phút sẽ thấy kết quả ngay trong thấy bằng hộp thuốc này.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2\$ - 3\$ một hộp

Mỹ Viện Amy

26, Hàng Than — Hanoi



Người học trò TỐT

TRUYỆN KHÔNG VUI của XUÂN-DIỆU

máy móc... ván ván...

A NH Tư không sung sướng bao giờ, chính anh ấy nói.
Anh có thể nói dối; nhưng ai cũng tin rằng thật, vì người ta thấy đúng như lời của anh.

Ha tất phải tả người anh Tư, nên biết sơ rằng mắt anh nhỏ, cái ấy trời sinh, và sún hoắm vào, cái này là dấu tích những đêm thức suối sáng. Đầu anh hép. Cả người anh: thấp bé và gầy, gầy như trong câu « minh gầy xác ve ».

Anh ấy đi học chỉ để mà dứng đầu. Nói « để mà » cho thấy sự đeo tết lặp lại như máy. Chứ có để gì thương lên ngắt ngerra trên tờ giấy biên thư lớp trong mỗi tháng, cái tên Nguyễn trung Tư đe dẹp một chồng bốn hay năm mươi tên thấp kém như đồng bằng.

Bắt đầu từ lớp nhì. Lâm luận pháp văn kỵ hạch lục-nghẹt, anh Tư đã viết nỗi câu này trong một bức thư gửi thăm bạn cũ:

« Chúng ta không còn ngồi trên một ghế nữa; chúng ta không còn đọc dưới một ánh đèn. » Dịch tiếng Annam, nên thấy dễ vậy, chứ nguyên văn chữ pháp! Ký công lần đầu, thầy giáo cho mười lăm điểm, và chúng bạn lầm lắc khen rằng.

Lớp nhất, anh Tư đứng đầu. Nhưng, lạ thay! Anh không đậu bằng Sơ-Học. Các ông giáo dấm tay xuống, khi biết sự ấy; các ông đi chấm, đã bắt hỏng oan một người học trò ai nấy cũng biết rõ đức hạnh và tài năng.

Phải thử thực rằng Tư kém toàn. Thi lần thứ hai, cậu lại trật cả hai bài. Ông chủ-khảo, nề lời xin bắt buộc của nhiều ông giáo, cho Tư một phần tư điểm. Ấy thế mà, ai có tin không? Tư đậu đầu Sơ-học! Chuyện thực như sự thực bấy giờ ở trường Thành hóa, có người còn nhớ rõ ràng. Cũng nhờ Tư giỏi khâu văn. Hồi một, cậu đáp mười, mười lăm. Ở lớp dưới, cậu học sách hai lớp trên; nghe Tư trả lời câu « Voi lấy nước » thi phải rồi cả đầu của những người kém vật-lý-học. Có ba thứ với: voi hút, voi dây, voi vừa đầy vừa hút;

Thủ khoa thi Sơ học là thủ khoa thi vào ban Thành-chung, cái ấy có nhiên lâm. Người này là người đầu lớp nhất niên, cái ấy ít có nhiên hơn. Tuy thế, tư là người này, là người kia, và cũng là người nọ. Rồi từ ấy...

Rồi từ ấy, chàng đi luôn một hơi lên lứ-niên, đầu chân chàng cứ lồng khồng hoài. Quyền lý lịch của chàng, em chàng còn giữ đây, chưa toàn những câu khen hơn pháo nồ. Ăn ở lốt, quyết đi rồi; Tư nền nếp, thùng mị, không hề ganh gùi ai. Còn học hành, Tư lại chịu thua ai chữ? Đứng đầu luôn trong bốn năm, nghĩa là ngọt bốn chục lần; kh ng biết sao người ta không mồi chán cho đến thế. Năm thứ ba, ông giáo chinh phê bằng chữ đỏ và to :

« Người đầu lớp hoàn toàn tuyệt mỹ về tất cả các phương diện, một tương lai người ta không thể hơn tốt. »

Nghe có hơi ngờ ngần, vì dịch sát nguyên văn. Song điều quan hệ, người ta đã hiểu rồi: anh Tư đứng đầu luôn. Cả những kỳ thi lục-nghẹt. Những phần thưởng nhất đều về tay anh hết: những bàn tay nhỏ là những bàn tay to. Em của anh Tư bây giờ thừa hưởng bao nhiêu sách, lại cả bộ văn-phòng tú-hữu, cả một đồng hồ đánh thức, cả một đồng hồ deo tay. Đứng đầu luôn, chỉ trừ một lần năm tú niêm. Người đứng thứ hai nhảy lên trên, cuộc xáo trộn báy kỵ như động đất! Song cánh anh chàng hép quá, chỉ một lần, rồi lại yên phận thứ hai.

Thành-chung, Tư đậu thứ tư, với chữ kèm thêm: « khai lốt ». Cố hơi thất bại một chút, thất bại này còn gấp mấy thẳng cuộc của ai ai. Ai ai, tức bao nhiêu người học trò dở hay vừa, không được thưởng mà chẳng được khen, chen chật nhau trong đám số nhiều, trong vô danh, trong nhác lười trong lâm lối.

Tâm lối? À, cái này thi không Họ nhảy trong ánh sáng, chạy giãm trời, họ đuổi nhau trong tiếng ồn, lẩn vùi trong sự sống. Tâm lối, ấy chính đời của Tư, quá biết ánh lối lâm của một ngọn đèn

nhỏ học đêm, dấu trong cái hộp và che sau tấm mền. Tâm lối, ấy chính ngực của Tư, hai lá phổi xíp chờ đợi vi trùng; mà ánh sáng của ngôi nhà, của chỗ trên chỉ là ánh sáng giả, sao bị được nắng chói lọi của sân đá bóng, của trường chạy đua!

Bởi vì Tư cagy chữ không học. Ai chối rằng chàng thông minh; nhưng tri không minh lý, phải dưa biết bao nhiêu mới nảy sáng. Ai thấy Tư học cũng phải sợ. Anh yêu sách, mê sách, dám sách nra kia, nếu chỉ kệ rằng tay chàng không hề rời những vật đồng bằng giãy và in dãy bằng chữ. Chàng học bài thuộc nhao, nhao như người ta quên chả; chàng làm bài trắng nõn, không một thoảng mực, không một nơi giấy mỏng vi gõm.

Chỉ khi lớn lao, ý muốn cương quyết đã thắng được sự ốm yếu, để nỗi tình că-lâm. Tư hay nói lắp, nên phải học gấp bội, phải nhớ cho nhiều lắm, phải thuộc trứ hao, để câu này vì miệng cứng mà không ra được thì câu khác ra giüm.

Rồi trong ba năm học tú tài, từ thành phố nhỏ ra nơi kinh đô, Tư cũng đem theo cách làm việc não núng, vắng, não núng: những ban chàng muôn khóc vì tội nghiệp. Nếu Tư là một kẻ ngu độn, dùi đầu sát trong sách, đèn nỗi lối cả mắt và cả trí, thời người ta chỉ khinh thôi; cái này Tư vẫn còn sáng sủa; không, sao lại đứng đầu!

Tư không sướng. Tư khổ. Năm nào chàng cũng được học bồng,

nên sợ mất; nhưng bù lại, là nhà chàng khát khát lo tiền. Nhà chàng không nghèo chút nào, trái lại. Thế mà Tư chưa phả chi, lo lắng mãi, lo vì trời đèn hay chim không hót? Lo chuyện gì không biết, tưởng như không lo thì phải chêt liền. Lo không, lúc nào cũng kín lưỡng, tưốm tắt, chăm lo.

Trong ba năm chẽ dộ học đòi khác, không quá kè phản diêm và ngót thứ, Tư có hơi sút. Danh vọng chàng ở Hà-nội không còn vĩ đại như ở tỉnh nhà. Lẽ nào tri chàng đã nhạt rồi? Cái ấy cũng có thể nghĩ. Còn kém học và tập chơi, xin đừng ai nghĩ thế mà oan anh Tư lầm!

Tú tài « bản xứ », đâu phải chuyện vừa! Nếu không được cái đầu to, phải thi nhiều công lớn. Nghĩa là không nhặt chút thì giờ nào cho yêu đương mơ mộng, cho thể thao hay cho vui đùa. Tư nhất thiết ghét bao nhiêu thứ đó. Tư kiêu hanh lầm, Tư khinh những cách lêu lông, Tư chỉ thờ sự học thôi. Không người lính nhân nào có thể si hòn người học trò lốt.

Học với hai mắt, học với hai tai, học với một đầu, học với một miệng. Trường trung học, giám thị rất nghiêm, nên khó thắp đèn riêng. Thì trong khi bạn bè ngủ thẳng, Tư lại noi đèn chong, trước nhà xi. Ở đấy khá sạch sẽ, chả mùi mè gi. — Hơn thế nữa, một lần Tư đe lộ một hộp dựng bích-qui (tội lỗi gì chứ?) trong ấy có hai cây nến đỏ, một cặp vợ chồng nến: tội lỗi đã rảnh rành. Thầy gác hung hăng:

NUOC HOA NGUYEN CHAT HIÊU CON VOI



1 lọ	3 grs	Op20	1 tá	2p00
1 lọ	6 grs	Op80	1 tá	8p00
1 lọ	20 grs	Op70	1 tá	7p00
1 lọ	500 grs	Op80	1 kilos	18p00

PHUC - LOI

N° 1, Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

Tchil-Long	66, Rue des Paniers à Hanoi
Thiên-Thành	Phố Khách à Nam Định
Quân-Hưng-Long	Rue Sarraut à Vinh
Phúc-Thịnh	Rue Paul-Bert à Hué
Quảng-Hưng-Long	Marché à Toarane
Đồng-Xuân	Rue Gia-Long à Quinhon
Phạm-hạ-Huyền	36, Rue Sabourain à Saigon

— Anh muốn đang đêm thắp
cháy mùng, và đốt luôn cả lường,
và thiêu các bạn anh sao? Sáu giờ
phat!

Muốn làm gương sáng, ông hiệu
trưởng nhơn ba lén, thành mười
tám giờ. Nhưng khi người ta yêu
tinh nhán, thì sét có đánh, trời có
đày, người ta vẫn yêu tinh nhán;
đã mê sách đèn, thì phụ sách đèn
sao nõ? Tư chả thiết; không yêu
được cách này, chàng yêu cách
khác. — Thú thật rằng không hay
cách khác đó là cách gì. Nhưng
ai nói loạn cách yêu của mình bao
giờ? Hẳng biết rằng bao nhiêu sự
ký và địa dư, đều bị anh Tư thuộc
cả. Cho đến cả tự nhiên học, kinh
hãi của mọi người.

Xong phần thứ nhất. Nghỉ hè,
nhịp hiem hoi đê Tư dạy học.
Thầy Tư làm việc mê man sốt
sảng như vậy, ai nấy đều tin chắc:
bấy nhiêu nhiệt huyết đó sẽ xây
dựng một vỹ-nhân hay một kỵ-
nhân cho tương lai. Tâm lý của
Tư có lẽ là tâm lý của một vi
thánh!

Hết ba tháng nghỉ, đến kỳ
thứ hai, càng ghê gớm hơn kỵ
trước, giết được người ta. Nói chi
hoài đến chuyện học hành cay
cuốc, — chỉ thêm buồn cho Tư,
thương cho Tư. Hai tuần trước

trong tập lý-lịch, Bao nhiêu bảo
đảm ấy cũng thừa để được chỗ.
Nhưng muốn chắc, cái đơn thứ
hai cũng vào thản kinh, dự thi
tri huyện. Và muốn đậu, phải học
chữ Hán lúc thi.

Bảy giờ, chàng Tư yêu Không
Mạnh cũng một độ thiết tha, hăng
hái... À, ra thế, chàng Tư không
yêu sách vì khoa học hay văn
minh Âu Mỹ; chờ nghĩ vây mà
nhầm ý của chàng. Sách nào
cũng lót, miễn đậu thi thôi. Chàng
học trong ngày và trong đêm, cả
trưa và cả khuya, những trang
giấy đen, ngòn ngoéo bắt sờ.
Chàng không di chơi đâu cả;
chàng có bộ cảnh tát nào đâu mà
hành diện, chàng hoàn toàn xa
lạ với cái thú neden giày chan chát
trên hè phố, uốn ngực nở cho giải
ca vát phòng lén, di mạnh như
thanh xuân, trong quần áo gọn. Tư
lại còn cười một người bạn, mời
ra Hà-nội năm đầu đã vội làm
tây. Chàng annam như thế này
đây; chàng khinh gắt bộ áu phục.
Không biết chàng là tuổi trẻ hay là
cụ già.

Chàng đương tuổi trẻ, chính
thế! Vì một lần, — cảm ơn mặt
trăng vàng ở trên tảng mây
xanh! — Tư nói chuyện tình,
tuyệt dã, chuyện tình ái. Tè ra
chàng cởi, sống!
May biết bao!
Trước hết chàng
để thoát mây lời
đắng cay, không
hiểu tại sao lại
thoát bằng tiếng
Pháp:

— Không ai...
khô bằng tôi; tôi
chưa thấy ai khô
sở bằng tôi...

Than ôi, anh Tư, anh Tư! Sự
thật ấy bây giờ anh mới thấy ư?
Người ta thương hại anh đã lâm
lắp rồi, tuy khi nào anh cũng
vĩnh huyền. Sao anh không sống,
hở anh? Anh lo chi laôn, anh
nghĩ chi hoài, người ta buồn cho
anh, dù anh đậu ông tú!

Tư ngồi lén trôi: dõi chầm sao
nhấp nháy ở giữa men mòng
trong ngắn. Chàng lờ buông theo
đứa âm của một điều đàn nhớ trong
kỷ ức. Cũng bằng tiếng Pháp:

— Tôi chưa thấy người đàn bà
nào đẹp... chưa thấy... Trừ có
một người... Lần kia... tôi đã
nghe... Tôi đã nghe những ngón
tay du dương của nàng... hát ở
trên những phim cát đán piano...
Con gái! họ b López tim ta... trong
lòng bàn tay của họ... A! tôi khốn
khốn khổ.

Thế đấy, anh Tư ạ. Anh đã
không vui trong lúc học. Anh hiện
(Xem tiếp trang 19)

Xuân-Diệu

ngày hạch, Tư chỉ còn là một
lâu lá; lúc thât, cách so sánh
này dùng đã mòn quá, không còn
mới mè để lả nỗi màu xanh, dáng
nhẹ, cái bộ xương anh Tư.

Và trời vàng không phu người
đọc sách, huống chi người đọc
sách chăm chỉ. Tư thành ông tú
hắn rồi. Bây giờ là lúc ngừng
chán trong khoảng đường gai,
thở một hơi dài cho khỏe ngực.

Hơi rất dài ấy, Tư đã thở liền,
thở theo nghĩa đen: hút không
khi vào cho đỡ lép phổi, chứ không
theo nghĩa bóng nào hết. Rồi cái
lo llop tức theo về nhà cùng với
chàng.

Học đê mà hành. Làm, làm một
việc gì trong xã hội. Bay nhảy...
hiển hách... phản đối.. Tư đã
ăn áo về nơi quê quán, chỗ kém
rộn, kém đồng. Tư đã nghỉ nhiều
rồi. Hai ngày sau, Tư gửi ngay
hai cái đơn. Cái đầu vào Haé, xin
một chỗ dạy trường tư, kèm với
những huy chương bằng chữ, ở



UAN & TINH QUÁI

CÔ GIÁO. — Tại sao lại gọi là ma men?

TRÒ (dừng tadi) — Vì nó ám ảnh làm cho ta say mê ngày ngất thán
thở như ma làm.

Một hy vọng TRONG làng âm nhạc:

Ông NGUYỄN-VĂN-TUYÊN

MẤY bữa trước, ông Nguyễn-
vân-Tuyên, một bạn trẻ ở
Huế, ra trình bày trước công chúng
Hà-nội những ý kiến về việc đổi
mới âm nhạc Việt-nam. Người ta
sợ sắng đến hội Tri Tri như đê
đón sự thực hiện một điều mà
người ta vẫn thiết tha mong mỏi.

Tuy ông Nguyễn-vân-Tuyên không
phải là người thứ nhất nghĩ đến
việc cải tạo âm nhạc, nhưng ông là
người không muốn làm việc một
mình trong bóng tối: ông lên tiếng
để cho mọi người chú ý đến ông
cũng như đến sự « thí nghiệm »
rất đáng khen của ông.

Ý kiến của ông, ông đem thực
hành ngay trong những bản đàn
ông sáng tác ra, và sáng tác theo
luật âm nhạc thái-tây, tránh được
cái giọng buồn bã phẳng một điệu
của đàn xưa mà vẫn giữ được,
vẫn diễn đạt được tinh thần và
bản lĩnh riêng của đất nước.

Mấy bài đàn và bài ca của ông
soạn, có lẽ chưa được toàn mỹ
như ý ông muốn, song ông là một
nhạc sĩ có tài và có một giọng hát
rất quý để đề đỡ tác phẩm của
mình. Vì thế, quên hẳn sự bất bình
lúc đầu gây ra do một sự tổ chức
rất vụng về trong buổi diễn nhạc,
công chúng nhiệt liệt vỗ tay hoan
hỗ ông.

Người ta chỉ hơi phản nản rằng
trong người thanh niên có nhiều

hy vọng này, xem ra thiếu một
chút kiêu hanh của nghệ thuật.
Muốn cho người ta tin ở tài ông,
ông viên những bậc vua quan mà
ông đã được ban hành tấu nhạc
cho nghe và được hân hạnh nghe
những lời phê phán. Cái vinh quang ấy có lẽ đáng quý thực, song
khi nhà nghệ sĩ coi đó như một thứ
huy chương đeo vào nghệ thuật
của mình thì nghệ thuật hình như
phải cúi xuống vì sức nặng. Công
chúng không tra trong thấy cái
dáng điệu khum núm như thế.
Cũng không đợi đến những lời
quyết thế bão trước mới biết là
ông Nguyễn-vân-Tuyên có tài. Một
người bạn tôi khi nghe thấy nói
đến thái độ này của ông Tuyên,
bảo tôi rằng: « Giá dụ Gorki khuyên
khích tôi một lời, tôi sung sướng
hơn khi nghe vua Georges VI bắt
tay và khen rằng tôi viết văn giỏi. »

Dẫu sao, ông Nguyễn-vân-Tuyên
vẫn đáng cho ta trông cậy, cho ta
tin ở công việc đẹp đẽ mà ông
đang theo đuổi. Chúng tôi chắc
rằng ông sẽ cố gắng cho tôi chỗ
hoàn thiện, chứ không tự mãn vì
những danh vọng rất đích đáng
mà ông được thấy trong lúc này.

Thể-Lư

SẼ ĐĂNG :

HAI BÀI ĐÁN DO ÔNG NGUYỄN-
VĂN - TUYÊN SÁNG TÁC.

Chúng tôi sẽ giới thiệu với các
bạn những nhạc sĩ khác, cũng như
ông Nguyễn-vân-Tuyên, đang tìm tòi
đề đổi mới âm nhạc ta, trong số đó
ông Nguyễn-xuân-khoát và ông Lê-
Thương là hai người đã soạn những
bản đàn hoặc bản ca đáng chú ý.



Lần thứ nhất xú ta có kieu
Chemisele deej :

CHEMISETTE

ESTIVALE

Le Tricot de 1938

Các nhà buôn nên hỏi ngay
tại nhà chế tạo:

Manufacture CỦ GIOANH

68-70, Rue des Eventails, Hanoi

Maison fondée en 1910

LẦN này là lần thứ hai, tôi bị người ta trách. Nhưng đó là những lời trách khéo, vui vẻ và ấm áp. Cô Mỹ-

Vân (Ninh Bình) không biết làm thơ, cô bắt đèn tôi, lấy cái nhẽ rằng bắn đèn cô nảy ngang cung là lỗi ở con gió hối. Hay là lỗi ở đời buồm nó rữa, ở đón hoa vô ý và ở tất cả mọi cảnh vật trầu gian. Nếu lấy nhũn giờ đó mà đỗ và cho tôi, thì sự không biết làm thơ của cô quả là lỗi ở tôi thực.

Tôi xin cam chịu, và xin tự bắt phải mang một hình phạt nặng là... ngâm thơ cô làm :

Bắt đèn thi sĩ đây
Em chẳng biết làm thơ
Thi nhân đứng mỉm miệng
Cười em khéo vẫn vờ.

Cùng với cô cát bụi
Tháng ngay bên giồng suối
Em trông áng mây trời
Em dầm lá vàng trời.

Từ đâu lời huyền diệu
Của thi nhân vang lời
Lòng em vui phơi phới
Tha thiết yêu hoa văn...

Chứng cứ thực quá rõ ràng. Người yêu thơ không biết làm thơ. Vẫn với diện lung tung: lỗi của tôi rất nặng. Tuy vậy, tôi cũng như cô, vẫn còn hy vọng « một ngày kia hồn thơ sẽ đến lại cho cô những câu thơ đẹp để hơn bây giờ », như lời bức thư cô ao ước. Những câu thơ đẹp nghĩa là những ý thơ đậm đà, những lời thơ lựa lọc và những vần thơ thuận hòa. Trong thơ cô, những vần thơ cô vẽ lướt nguyệt nhau dữ quá :

Đêm trước trăng khuya tỏa ánh buồm
Em ngồi sán dắp móng yêu đương
Bên đồng lúa chín thơm đưa gió
Rung lũy tre xa đạo khúc đàn.

... Em ngồi tầm tinh với bóng trăng
Với bờ cỏ yếu với tre rung... v.v.

Những vần « buồm, đương, đàn » đã bắt đầu khỉnh khỉnh với nhau rồi; đến « trăng » với « rung » thì thực là một cuộc xô xát. Nhưng đến khi cùng với vần thơ, điệu thơ cũng bắt bình với nhau nốt, thí dụ :

Dù là áo trắng ấp quanh chân
Vén lán tóc xõa rủ cánh tràm

TIN THO'

của THÈ-LÚP

Nắng viết lên trên mầu lá thăm
Lời yêu nhã gởi bạn xa xăm.

... Đến lúc ấy thì thực là một sự kinh hoàng. Tuy vậy, ở một vài bài khác, cô Mỹ Vân lại biết làm thơ, nghĩa là biết làm được những câu mềm mại dễ yêu và không phải là không có ý vị.

Em say buông tiếng hát lúc cảnh trường
Da trăng sáng trắng lướt mầu nước
bac

Trời mèo mang gió hóa theo giọng
hát
Nắng lời em cao mãi tối từng kh้อง.

Cùng mềm mại dễ yêu, thơ cô Minh Hội (Hải Phòng) gần có thể gợi được những cảm tưởng man mác buôn trong bài tả tiếng sáo :

Thông cao lẵn bóng mây đảo
Nhất khoan lời sáo thêm thao thức
buồn

Gió vàng cuốn lá vàng bay
Thời gian đã cuộn bao ngây tháng
qua.

Lời nhẹ và thanh. Mấy tiếng nhắc lại làm cho thơ nhịp nhàng như bông hoa tung lèn ở một bàn tay nhỏ nhắn. Ý thơ cô Minh Hội không có gì sâu xa lắm, cũng không có sự ngây thơ mới lạ mà tôi đề tâm tim. Thơ cô Thanh Đạm, mộc mạc nữa, (nhất là trong bài « Lời ái ân » là thử « đầu đè » đáng lẽ cho ta thấy nhiều lời đậm đà) song trong vẻ thanh đạm mộc mạc ấy có những « lời ca sáng trong » :

Sáng trong như ánh trăng soi
Sáng trong như nước muôn dời sóng
Tương...

... Còn lời mây nước yêu đương
Cứ chờ những lúc đêm trường quanh
Hay khi em đón gió chiều
Là êm như khúc xuân liêa êm đềm,

Em đềm, dịu dàng, nhẹ nhàng,
mơ màng, lâ lướt; thơ các bạn gái phao nhiều chỉ có những đức tính hiền hậu ấy, khiến người ta mến

nhưng ít khi cảm phục một cách thấu thía hơn. Soạn trồng thư tin gửi về cho tôi, mỗi lần tôi giờ ra thấy có bài ký tên bạn gái, tôi lại như biết trước sẽ chỉ được đọc những câu đẹp để bằng phẳng nếu không phải là những giọng yếu đuối hờ hững. Tôi thấy cái cần phải giục giã các bạn làm thơ, muôn các bạn bài tay mèo mải nồng bầu tình cảm lên tối bậc say đắm của hồn thơ và khi các bạn thở than, tôi muốn được đau lòng một cách chân thành; vì được đau thương bởi những bài thơ hay cũng là một sự yên ủi. Những câu như ở hai bài « Xuân tàn » và « Túi bóng » của cô Minh Lê sau này là những câu trong trăm nghìn câu buôn thương vở ích. Người ta đọc một lượt :

Buồn ngắn ngọt người buồn chẳng
nói
Ngậm ngùi soi, ngâm bóng trong
giương
Gương mờ mắt cũng mờ theo lè
Xuân đã tàn rồi, khóc dở dang.
(Xuân Tàn)

Gai thăm giọt lệ trong đêm vắng
Tái với vàng trắng ngả trước thăm
Trăng khéo ôm ở soi má phanh
Nhường như cười cợt mối tình em.
(Túi Bóng)

Người ta đọc lại lượt nữa, rồi người ta vẫn nhiên nhìn lên trán nhả.

Bởi thế - một ý thơ hơi khác là cũng làm ta chú ý. Mấy câu dưới đây trong bài « Lời non nước » của cô Hương Bình, tôi nhiệt thành lắng tai nghe và vui lòng được dịp khuyến khích cô một lần nữa :

Nghé gió lồng bên đường, vì vút lướt
Ngầm mây trời vùn vụt tiếp nhau bay
Tôi tưởng thấy diêm linh hồn non
nước
Hiện lên trong tiếng gió dáng hình
mây.

Thi hứng đã muôn nồng cao lên
trên cõi mây gió; người ta đã được thấy sự khoáng đạt của những tình cảm không bình thường. Tiếc rằng lời thơ còn trễ tràng vì có những

Chiều

Hôm nay, trời nhẹ lên cao.

Tôi buồn, không hiểu vì sao tôi buồn...

Lá hồng rơi lặng ngọ thuôn.

Sương trinh rơi kin từ nguồn yêu thương.

Phát phơ hồn của hồng hường.

Trong hơi phiêu bạc cồn vương máu hồng.

Nghe chừng gió ý qua sông,

Em bèn lau lách thuyền không vắng bờ.

— Không gian như có giây tờ.

Bước đi sê đứt, động hờ sê tiêu.

Em êm chiều ngàn ngọt chiều,

Lòng không sao cả, hiu hiu khẽ buồn..

XUÂN DIỆU

tiếng còn yếu đuối và không được ôn thỏa, Gió lồng vì đâu bồng thành nụ vút lướt? Hai tiếng vùn vụt nghe thực thả qua: và cái diêm linh hồn non nước hơi nhô nhặt trong cảnh rộng rãi của trời mây.

Thơ của các nữ sĩ trong tập giấy má của tôi còn nhiều, song muôn giờ đúng thứ tự tôi phải để lại và sẽ phê bình trong những kỳ sắp tới. Tuy vậy, trong số những bài tôi đã đọc nhưng không nói đến ở đây, còn có ba bài của cô Thanh Hòa, một bài dài của cô Mỹ Vân, bốn bài của cô Trần Thị Minh Đức cùng với bức thư cô hỏi sao tôi không đem lên mục tin thơ. Tôi xin trả lời chung: Nếu yêu thơ, các cô nên chịu khó làm nữa đi, và làm hay hơn những bài đã gửi.

Thè Lúp

NGUYỄN-XUÂN-TÙNG KIẾN-TRÚC-SƯ

Số 2 Phố Nhà thờ (Rue de la Mission) Hanoi

Vẽ Kiến Nhỏ

và nhận thân mọi công việc kiến trúc

Tiếp khách: Sáng từ 9h30 đến 11h30 Chiều từ 4h đến 7h



Làm dân

phóng sự của Trọng Lang

II.—NGOÀI LÚY TRE

(Tiếp theo)

Chuyện của bếp Năm

BẾP NĂM lè nhẹ gọi dứa con gái đã làm cho tôi ghê tởm, lúc chập tối :

— Em nó ra đây, cho quan xem mặt tí nào !

Hắn nhìn tôi, chép miệng :

— Tôi nghiệp ! Nó « ma bùn » quá đì mết, quan q ..

Hắn giảng nghĩa hai chữ « ma bùn » :

« ... tức là nhà quê lầm. Vì chân ướt chân ráo ở quê ra mới được mươi hôm. Còn là phải lồn công phu mới biết đánh phản đánh sáp. Cái mả nhà nó, ai lại làm giáng cái gì mà thôi thì phản Tầu, sáp Tây đù thử, riêng có đôi lồng mày lại để thay lông như cái trời sè. Trông thấy ông Tây thì khiếp vía mẹ đi. Trông thấy ta, ăn vận tay, hiền lành một tí, thì lại cứ thò ra thuỷ vào như cái nõm... »

Tôi hứa trả tiền bếp Năm, đêm nay, cho cô đó được đi ngủ sớm, không phải... « đi khách ».

Nhưng, bếp Năm đã gieo vào lòng tôi một cảm giác té lái, khi hắn kề những thủ đoạn « ma cô » của hắn, trước gáy què.

Nhin bộ mặt hèn hạ của con người đó, đầy những nét nhạt lờ mờ, bụng bụn như tó bằng khói thuốc phiện, tôi nghĩ đến một tên « gian lè ». Nhưng là một tên « gian lè » đang quần quại sống trong cực khổ, kết quả thảm, bên cạnh những kết quả rực rỡ, ở xíu này, của cái tội « hủi mỹ » và « suy nịnh ».

Ma cô

Con mắt bếp Năm dăm dăm như vọng về những ngày xưa của một anh áo cộc trắng, cô là cưng, khâm phục, mắt mũi nhăn quen như chửi. Giọng nói của hắn, cũng vậy. Trẻ lai và da con một cách « đêu giả ». Tôi hối được cả cái gắng của hắn trong những lúc hắn dùng tiếng Pháp lai căng :

«.. Thê là chủ yêu lầm. Cái tiệc « cầm pé » (camper) trê thê nào, thi ái tiệc « sèc sè coong-gáy bùa me-sir chercher con-gai pour Monsieur) cũng trê như vậy. Nhât là lại « hẫu dưới trướng » một ông chủ khỏe mạnh như một ông hùm ! »

Hắn ngồi nhambi dậy, khoa tay làm điều. Có lẽ hắn đã coi tôi như một linh tinh lè-dương :

— Chủ dứa cho mỗi lần ba đồng.

Một coong-gay « pâng là lồng ôps » (con gái mặc váy) làm gì mà đáng ngần ấy tiền. Oong-sor piëtss (une piaule) là nhiều lắm. Có khi chỉ nứa, chưa đến nứa.

Lại có khi « rén poóng-sê » (rien dépenser) một trình sút nào Bùa được thì cù bùa, lòe được thì cù lòe.

Hai môi mỏng lão nguêch lên thành một nét cười thật đáng ghét :

— Mà quan phải biết cho tôi nhé ! Bao giờ cũng như bao giờ. Sứ giả vẫn ăn trước thành hoàng, mời thú cho chửi lị ! Me sứ xếp thì còn biết cái gì nứa ! Một khi « coong gay » giắt đến, me sứ chỉ nói : « A lè ! Năm ! Đằng la nhúroc ! » (Allez, Năm ! Dans la nước : cho vào nước). Nghĩa là cho di ra ao tắm.... »

Món phó tống.

Lão nằm xuống, kè thêm một việc.

« cái sì sà phe ? » (dịch tạm là: biết làm thế nào ?)

« Xong xuôi rồi, nghĩa là... xong xuôi rồi, quan nghe chữa ? Anh bố dìng nghe ngóng đợi con, hốt hoảng hỏi con : « Thế nào, mày ? »

« Con bé mặt cứ nhợt ra mà không trả lời. Anh ca bố ta liền hỏi tôi : « Thế nào, ông ? »

« Tôi cũng hỏi con bé : « Thế nào, cô ? »

« Rồi... hết !

« Cháu muốn nói thật cho lão ta biết : « Thế chút, còn thế nào ! Đại thi chết ! » Hay là : « Nhiều dứa còn lai lo mật lớn bằng mẩy anh mà mết cả tri lân chài, nứa là cái thứ mết anh ! Thôi ! Đì về cái nhà ! » Nhưng, cũng ghê, chó cùng rít dậu, nó lại cho mình một vỗ, thì khốn. Thành thử, mết kệ bố con nhà nó. »

Bếp Năm còn cho tôi biết nhiều

anh hay em họ, trước mặt ông chủ nứa... Về làng thì, ông nọ, ông kia, mè day, mè diếc, dứa nào dám hậm h Rae, thì lập tức dứa ấy phải chết tươi ngay !

Rốt cuộc, bếp Năm kể cho tôi nghe cái cơ dã dứa hán từ bếp nước đến nghe chủ nhà thồ lâu :

— Quan lính xem, chủ vè lây, xoay ra buôn thua bán lỗ. Lúc trước săn tiền, lại hút sách nứa. Thị tôi già A lè ! Về những chỗ « cầm pé » ngang trước, gọi các ả ra, dỗ rằng : cùng nhau ta mở một ngôi hàng, lỗ lãi cùng chia...

Lão bỗng ngừng nói, khi thấy tôi đã ngáp, và sắp sửa đứng dậy.

Cái vòng luẩn quẩn

Dưới đây tôi chép nguyên văn lời ông K. ở làng G. L. :

« Tạ quan để lồng biết on băng chè lá, qua cáp, không ai bắt tội cả. Nhưng, trong cách ta quan đó, có nhiều cái buồn cười, kỳ lạ. Hồi tháng tôi còn làm quan đầu tinh, tôi đã từng thường thức những cái kỳ lạ đó. Một làng có việc, được quan thương cho rỗi, liền đến ta quan. Họ chỉ có vền vẹn một buồng chuối ngọt, mẩy chai rượu vang trắng, và vài chục trứng gà. Họ cắt buồng chuối ra làm mươi nải. Rồi độ ngót hai mươi anh, mỗi anh dội nganh ngang một cái rổ lết bằng mẩy, anh thì dội một nải chuối, anh chai rượu, anh chục trứng. Kể trước người sau, hàng một, họ dẫn rượu từ què ra đến tinh như đi rước.

« Thay tôi nhất định khướt lù. Họ nhất định lên gối xuống gối bát nhặn. Rốt cục, họ trườn hết. Riêng một anh ở lại, cho cả chuối, rượu, trứng vào một cái rổ, rình lúc vắng người, rồi cung lai nốt.

Những bao trê

« Những ngày lè, bắt cứ lè gi, lúc lâng ngày sở hữu ngửa ngực ra mà khuôn ehe tàu của dân địa hạt dem vào biển.

« Một hôm, tôi lần mán nghĩ đến con số người di biển nhân với số 4 bao chè, tôi tưởng tượng ngay đến một cái núi chè. Nhưng sự thực thì trong nhà chỉ thấy lô thơ độ dăm bao thỏi. Tôi liền nghĩ một mèo

« Tôi đợi lúc sở hữu bưng khay chè xuống, tôi dòn lắc chè. Dưới dòn mỗi bao, tôi lắc lắc dao con sê khia dâu chà thập. Rồi tôi đợ. Lát sau, sở hữu lại bưng chè xuống. Tôi lật bao bao chè lên coi; bao nào cũng đều có dâu chà thập cả ! Thị ra, có gì

(Xem tiếp trang 17)

Trọng-Lang



Giọng lão lạnh lùng, thản nhiên như một bô-đao :

— Một lần cháu vở được một món phó tống khá lầm, có lẽ nhất từ khi theo chủ. Anh này sấp sửa « di vè » cái triện đồng. Anh ta đang di lùng quan thay, chạy chợt phờ lồng gáy ra. Cháu giới thiệu ông chủ, rồi cháu chỉ con gái lão mà nhág một cái.

Con bέt thát xinh, chưa đến hai mươi. Trước con lưỡng lự, sau ca cậu phải bằng lồng. Bố con dứa nhau di, con bέt khóc như mưa như gió. Nhưng,

chuyện nứa. Tôi chỉ nhớ được câu này :

— Đā dem thân làm người Annam ở đời này thì chỉ còn có hai cách ra đời : một là làm quan cho rõ to. Hai là : di ỏ, « mǎm sốt » ! Mà di ở thi phải di ở với quan Tây, cũng cho rõ to. Ít nhất là với quan sứ, có vợ An-

Lão vui vẻ cười, lúc kết thúc câu chuyện đó :

— Cầm sà thì thỉnh thoảng lại được nhận một anh lai to mặt lớn là

SÂN KHẤU

VĂN CHƯƠNG

BA tiếng gỗ mạnh/nghịch nghi, chửng chạc; múa kéo lên. Cùng với bầu sinh sảng riêng với tung hưng, vui kín đáo, cảnh bái tri hoặc đơn sơ hoặc sân lan phủ những hình sắc ý nhị như có một tâm hồn.

Dưới kia, chỗ khán giả ngồi, một sự yên lặng nồng nàn bao chùm mọi người trong thứ bóng tối tim hồng, nhẹ trong và thảo thiên. Bao nhiêu tấm lòng và bao nhiêu trí nghì cung châm chủ đưa cả về sân khấu rực rỡ. Đó là nói các tài tử đương «diễn kịch» nghĩa là đương lâm lịch hoạt những tư tưởng, những trạng thái của lòng người và của cuộc đời. Cuộc đời phực tạp thường ngày, với những tình thế bi thảm hay kỳ khôi, cái cảm hay mộc mạc, với những giọt lệ của nỗi đắng cay, những nu cười của chuyện ngô nghênh, sự khát nghiệt của đời thực tế hay về mờ màng của đoạn nén thơ; bằng ấy hình trang ta thấy quanh minh, ta vẫn trưởng tượng đến hay ta vẫn có ở trong tâm linh, nói tóm lại, cả tấm kịch rộng lớn, vĩnh viễn của đời người, đều thu lại trong khoảng hai giờ và trong khuôn khổ một sân khấu.

Sân khấu thực là một chốn ký ảo hiên ta những vẻ đẹp, dục ta biết thương cảm và khơi động trong lòng ta, trong tri ta những tư tưởng mạnh mẽ, ân ái hay du dương. Người Á-dông gọi sân khấu là mộng dài, người Âu-châu gọi là nơi tạo thành ảo cảnh. Đông-Tây cũng có lý khi hiểu thấu đến ý nghĩa cao nhất của kịch trường.

Hai giờ đồng hồ ngồi trong nhà hát là hai giờ sảng sướng để quên, để thôn thức hay để vui cười, để sống với tài tử trong những cảnh đầm thắm khác thường theo lời nhắc nhở tài tình của nhà kịch sĩ. Nhà soạn kịch ở đây là một ông tạo hóa nhỏ trong một thế giới riêng. Cũng như tạo hóa trong tạo vật, nhà soạn kịch tuy vắng mà vẫn «có mặt» trong công trình minh sáng tạo ra. Người ta đứng trước cảnh đẹp, sự cảm động khiến tâm hồn nghĩ sâu xa và bao giờ cũng thấy quyền lực và ý chí của hỏa công quanh quất khắp nơi, ở chốn hùng vĩ của rừng núi nước mây, ở nét dịu dàng của bông hoa, ở tiếng trong trẻo của chim bót bình minh hay ở một giọt sương mai đọng trên cánh lá.

Trên sân khấu, trong lúc ta vỗ tay hoan hô tài của nghệ sĩ, có khi ta không ngờ là chính thức đang ngợi khen tác giả, khen vẻ đẹp của một chuyện bi hùng đến đoạn cao quý nhất, hay của một hồi trào lộng rất có duyên.

Biết khen, biết hoan hô, biết thưởng thức: là biết sung sướng một cách thông minh. Bởi chúng ta lo âu nhiều, cay đắng cũng nhiều,

mà luôn ở tâm trí ta gây nên căm Nghê thuật cũng là một bông hoa, một kết quả của tâm trí, nhưng nghệ thuật yên ả ta một cách quảng đại nhân biếu thay! Văn chương, thơ ca, hội họa, âm nhạc và kịch là những môn mỹ thuật đáng quý trọng ngang nhau; nhưng vì dân văn thơ đã có một地位 cao, và trong nước này đã có bao nhiêu người tên thành phung sự; mà duy chỉ có kịch trường Việt-nam là vẫn còn tên tuổi. Đó là nói các tài tử đương «diễn kịch» nghĩa là đương lâm lịch hoạt những tư tưởng,

sự tinh tế do ở lòng hồn hưng của công chúng đã đánh, nhưng xét cho cùng còn do ở tác phẩm của kịch sĩ và tài nghệ của tài tử nữa. Về kịch bản, trong nước có vài nhà văn có tài đã từng soạn ra những tác phẩm vững vàng và sâu sắc: ông Đoàn phu Tú, tác giả những kịch ngắn có cái duyên ý nhị; ông Võ Huyễn Đắc, một người tận tụy với việc soạn kịch, có cái can đảm làm việc trong yên lặng, và mời cho mọi người phải chú ý đến một tác phẩm mạnh mẽ, thành thực và đượm bao về cay đắng nhan đề là Kim Tiên.

Còn phải có những tác phẩm mới khác nữa của những kịch sĩ mới, những tài học có giá trị để làm mất bão cái đội «kịch sĩ ô hợp» chưa hiểu thế nào là nghệ thuật mà đã tìm vinh hạnh trên kịch dài. Lòng sốt sắng của bọn bắt tài này làm cho người ta cứ nghe đến sự diễn kịch là ngần ngại. Kịch phải là một công trình nghệ thuật, có qui củ, có kỷ luật, có những «chân lý» riêng. Tôi đã nói kịch là một thế giới. Một thế giới cấu tạo do những sự quan sát của thế giới tinh hiện sống; những nhau vật, những ngôn hành, những binh và những sắc nura, kịch đến rứt ở thực tế để lâm tài liệu, để dần xếp lại, để chung đúc, gác dụng thành một hình ảnh riêng. Kịch là

hình ảnh của đời người chứ không phải là đời người. Cả đời đều thường thức này nhiều «nhà viết kịch» cũng không chịu nhận biết.

Bởi các tài tử cũng vậy. Họ phần nhiều không có một quan niệm rõ rệt về kịch. Bù là những người «nhất thời chế biến», họ lại không chịu học hỏi suy xét, chỉ va sự dễ dãi và coi sự luyện tập, sự diễn đạt rẻ rúng như một trò chơi. Một người bạn cùng một hoài bão như tôi, trong một bức thư nói về cái nghệ mà chúng tôi quý trọng đã viết những câu này: «Không ai làm hài kịch hơn là những bọn «tài tử» ấy. Nghè bị giết chết vì tay những người trong nghè, bay nón cho dùng, những người không hiểu nghè mà phung sự». Bào đến việc chỉnh đốn nghè diễn kịch, nhà kịch sĩ ấy lại nói: «Bây giờ cần phải có một nhà mỹ thuật gầy lấy một ban kịch theo phương pháp Âu-tây, phải lựa chọn lấy tài tử ở trong các bạn thanh niên có tâm tư và có học. Nếu tài tử có giỏi, có trở nên những nghệ sĩ sang trọng thì người có thiện cảm mới phán khởi, thử nhất về phái phụ nữ, và mới có đủ sự tin cậy để dám bước chân lên sân khấu.. Sân khấu phải là một cái mày dài để cho người nghệ sĩ thi tho tài hoa. Nhưng tài tử diễn kịch phải là những «con cưng» của toàn thể khán giả. Đã xem kịch không như trước chỉ để nghe vỗ, mà còn xem cả cái nghệ thuật của người sắm vai. Ngày nay được thế sẽ là ngày vinh quang của nước Việt-Nam, vì người Việt-Nam đã biết tôn sùng nghệ thuật, tôn sùng tài tử. Ngày ấy, mỗi vở kịch ra đời là một kỷ nguyên trong văn giới. Mỗi tài tử, đào hay kép, lên sân khấu là một vị tinh tú xuất hiện trong cái bầu trời mỹ thuật của nước Nam...»

Đó là một nguyên vọng riêng của chúng tôi, nhưng cũng là nguyên vọng chung của các bạn trẻ.

Thé-Lữ

LÝ TOËT — À, hiệu KHANG KIEN đây rồi. Ta vào mua thuốc sot.

XÃ XE — Có phải Thôi Nhiệt Tân KHANG KIEN không, bác Lý?

LÝ TOËT — Trời ơi, nỗi sê chử người ta cười chết. KHANG KIEN chử không phải KHANG KIEN. Thuốc Cam Tích cho trẻ ăn thường thường sẽ béo tốt. Thuốc sot 5 phút khỏi.

KHANG KIEN DƯỢC PHÒNG 94 — Hàng Buồm — HANOI



THƠ ĐƯỜNG

Tự quản chi xuất hý

Tự quản chi xuất hý.
Bất phục lý tan kỵ.
Tự quản như nguyệt mòn,
Già già đám thanh hagy

TRƯỜNG CỦU LINE

THƠ DỊCH

Từ ngày anh bước ra đi (1)

Từ ngày anh bước ra đi,
Cứu cánh bò dở, nghỉ gì sửa sang.
Nhớ anh như nguyệt trên gương
Tiêu hao ánh sáng đêm thường
lại đêm.

TÂN ĐÀ

Vịnh sử

Uất uất giản đề túng,
Ly ly sơn thương miêu
Đỗ bỉ kinh thốn hánh,
Ấm thử bách sitch diệu
Thể trú nghiệp cao vi,
Anh tuấn trăm hạ liên.
Địa thế sù chí nhiên.
Do lai phi nhất triều.
Kim, Trương ta cưa nghiệp,
Thất diệp nhị Hán diệu.
Phùng công khởi bát vỹ
Bạch thủ bắt kiến chiêu.

TÂY TU

THƠ DỊCH

Vịnh sử (2)

Xanh um thông mọc sườn khe,
Trồng lên cây lúa le-te đinh đồi.
Lúa kia một tắc cành thôi,
Cái thân trăm thước, che hoài cho
thông!

Ngô cao như ụng chô «con giòng»
Bao nhiêu anh tuấn quan cùng thấp
xa.
Cũng là thế đất xui ra,
Từ xưa, nào phải mới là một nay,
Kim, Trương nghiệp cũ nói thay,
Bảy đời quan Hán mồ đầy lồng
diêu (3).

Phùng-công tài kém chi đâu?
Công danh đến mãi bạc đầu ra
chi! (4)

TÂN ĐÀ

(1) Năm chữ đầu đề ở nguyên văn là lấy dòng một câu thơ trong bài thơ «khuê tình» của người khác; từ đời trước Đường đã có lối ấy. Lời dịch đây cũng theo cùng nguyên đề.

(2) Thơ vịnh sử của tác giả đây, thường không chuyên vịnh một người, hay một việc, chỉ là cùi nói chung người xưa, mà tình tinh của mình gửi thấy ở đó.

(3) Hai họ Kim, Trương này, bảy đời làm quan nội thị đời Hán. — Quan chế đời nhà Hán, các viên Nội thị đều có cảm lồng dưới con diêu ở mồ. (Diêu là một thứ thú sinh ở nơi hòn đá.)

(4) Phùng Đường đời nhà Hán, là người hiền tài, suốt đời chỉ ở chức quan nhỏ.

TRÔNG TÌM

MỘT PHÉP XỬ THẾ

Chớ chỉ trích người

MỘT người nổi tiếng Dale Carnegie mới xuất bản ở Mỹ cuốn sách rất được hoan nghênh, nhan đề là « Làm thế nào cho được nhiều bạn bè và cách đối đãi với mọi người ».

Ông nói : « Các bạn muốn lấy mặt ong ư ? Thị trước hết đừng vội phả lồ ong » ; cũng như các bạn muốn nhờ cây kẽ khác một công việc gì, trước hết phải đổi đổi rất nhã nhặn ngọt ngào với người ; nghĩa là phải biết làm cho người khác được hết sức vừa lòng тоai ý.

Làm thế nào cho mọi người được hài lòng ? Các bạn chớ vội ngạc nhiên, khi nghe tác giả nói chỉ có một điều là tuyệt nhiên đừng nên chỉ trích ai hết.

Chỉ trích người, chẳng những thiệt hại cho người, mà lại thiệt hại cho mình nữa.



Tô
— Có biết « valse » không ?
— Có thỉnh thoảng nó bắt gặp ở dưới xóm, tôi « van » lạy nó, có bận nó tha.

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nêu dùng một cây đèn manchon hiệu

N. 827 — 200 bougies
1 litre dầu đốt đe dọa 18 giờ

N. 828 — 300 bougies
1 litre dầu đốt đe dọa 12 giờ

N. 829 — 500 bougies
1 litre dầu đốt đe dọa 10 giờ



TẬP KIỀU

Kể nhìn tận
mặt người e..
quay đầu.

Chỉ trích lại càng vô bổ : nó chẳng bao giờ thay đổi ý kiến người khác ; vì ý kiến người nào phát biểu ra cũng đều tự cho mình có lẽ phải.

Carnegie khuyên chúng ta sáu điều sau này để làm cho người khác được bằng lòng vừa ý :

- 1) Nên nhã nhặn dễ thương. Hãy quên mình và nghĩ đến kẻ khác.
- 2) Gặp ai, phải có bộ mặt tươi cười vui vẻ. Và muôn thế, trước hết phải mỉm cười.

Tác giả kể vài cái cười đáng làm gương của tài tử chớp bóng Maurice Chevalier và Mary Pickford và của thống lĩnh Roosevelt.

3) Phải tìm kiếm mà nhớ các họ (prénom) của bạn bè quen biết, phòng khi xưng hô cho lịch sự.

4) Câu chuyện mà các bạn sắp kê phải cho có ý vị. Muốn thế, có một cách rất giản dị, các bạn hãy nói ít mà nghe nhiều ; phải chăm chú mà nghe câu chuyện người khác.

5) Phải lùm câu chuyện sở thích và hợp với tính tình nghề nghiệp của người mà bạn sắp kê chuyện.

6) Điều sau cũng là gây lòng tự ái của người khác. Các bạn hãy khen ngợi, hãy cố ý tìm kiếm một vài đức tính tốt của người ấy mà tán dương — vì đâu người đe hén đến đâu cũng còn được một đức tính cẩn thận — tất người ấy sẽ mến phục bạn ngay.

Ông Benjamin Franklin, lúc thiếu thời, ít được người trong nước hoan nghênh, nhưng về sau rất được nhiều người quý chuộng. Người ta hỏi ông những bí quyết về việc ấy.

Ông chỉ trả lời vắn tắt : « Vì không bao giờ tôi nói xấu người nào. Khi nào nói đến ai, tôi chỉ cốt kiêm những điều tốt của người ấy mà nói ».

Nhà bác sĩ trừ danh Johnson, lúc nào ai hỏi ý kiến ông ta về một người nào, thường quen lệ trả lời rằng :

« Đến Đức Chúa Trời còn chưa xét đoán một người trước lúc chết, huống nứa là tôi. »

(Les Annales)
Bưu-Mạng lược dịch

CHUYÊN NƯỚC NGOÀI

Già lý sự

Nhà viết báo Paul Allard vốn hay đề ý đến những sự rắc rối về thuế má của chính phủ, có xuất bản một cuốn sách nhỏ nói về nhiều điều luật lỗ lảng của nhà nước và những cách một người khôn ngoan dùng để đặc thắng. Dưới đây là một mẩu chuyện trích ở trong sách ấy, tỏ ra tài già đã rất khéo lòi khôn ngoan để thắng người linh hoạt :

— Một bữa nay, tôi đi qua chỗ đánh thuế của rìng, tay sách nột thùng nấm dầm mồi hải ố rìng ra.

« Tôi thản nhiên đi, không nghĩ gì đến việc nộp thuế. Nhưng bác lính doan tiến lại gần, và sau khi đã nhặt một cái nấm đưa lên mũi người, bác bỏ trả xuống tháng và nói :

— Phải ba quan bảy nhăm tiền thuế.

Tôi xứng xổt nói to :

— Sao ? Ba quan bảy nhăm ! Năm cũng phải chịu thuế ?

— Lê tết nhiên ! Vì đó là những thực phẩm.

Tôi nói rành mạch lồng tiếng :

— Chính bác đã bảo : « những

thực phẩm... » Vậy bác đã nhận những năm ốc là thực phẩm phải không ? Bác chịu trách nhiệm nhé ? Tôi không cần phải nhờ một nhà chuyên môn xem xét nữa nhé ? Cái giây nộp thuế bác phát cho tôi tức là bảo đảm của chính phủ đó, phải không ? Đáng trước mặt bác, — bác chứng nhân cho, — tôi giao tờ giấy nộp thuế ấy cho bà này là vợ tôi và ngày mai bà có thể trả nén hóa bua nếu những năm này là năm độc. Khi ấy chính phủ, mà bác thay mặt đấy, sẽ phải cấp tiền lùi tuất cho vợ tôi.

Trước những câu lý luận cứng cỏi ấy, bác lính doan dịu dần, rồi có vẻ lo lắng .. Đột nhiên bác bảo :

— Thôi được rồi ! Ông đi đi !

(Les Annales) M dịch

PHÒNG VĒ KIỀU NHÀ

LUYÊN — TIẾP

42, Borgnis Desbordes
54, RICHAUD

M LUYÊN ở Pháp mới về đã bắt đầu làm việc và tiếp khách

Sáng 9 giờ đến 12 giờ

Chiều 3 — 6

PETROMAX RAPID

Đèn PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỷ lục mới trong kỹ nghệ đèn manchon KHỎI PHÁI SÔNG BẮNG RUỢU ALCOOL :

KHÔNG ĐẦY MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ ĐÃ THẤP SONG CÁY ĐÈN : MUỐN BỐT BẮNG DẦU HỎI HAY DẦU SANG CŨNG ĐƯỢC

Thiết là một thứ đèn chê tại Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và bền bỉ và cũng, xưa nay chẳng có thứ đèn nào sánh kịp.

Đại lý độc quyền sứ Đông - Dương :
DAI-ICH - 29, Bd Tongdocthuong, Cholon
Chuyên mua bán đủ các kiểu đèn manchon và đồ phụ tùng các kiểu đèn.

Khi có vật gì
bay vào mắt

■ Thường th rong cát bụi, các con bọ nhỏ hay bay vào mắt làm chảy nước mắt khó chịu và có khi bị sưng hú lèn rất đau là khác. Phải khều ngay và đó ra nhưng không được dùng tay hay que đè khều. Bông hấp sáp nước lọc dùng rất tốt. Nếu vật đó là loài kim, như sét, đồng v.v... thì phải tìm ngay thầy thuốc. Không được khều hay động đến chỗ đó. Nếu vật đó là vôi thì phải vớt ngay chanh hay pha đậm vào nước mà rửa mắt.

Nếu là chất toan (acide) thi phải pha một ít thuốc muối (bicarbonate) vào nước mà rửa. Sau cùng rửa mắt bằng nước ấm ấm pha dầu olive.

Khi có vật gi lọt vào mũi

■ Dùng lấy tăm khều gi hết. Phản nhiều người bị sặc cơm lèn mũi rất khó chịu, chỉ việc si mạnh ra là được.

Nếu không hiệu, ngâm một ngum nước muối rồi hất sực si bằng mũi ra. Rửa qua lỗ mũi đó rồi hơm ít nước vào lỗ mũi không bị nát, đầu ngả về dằng trước sẽ khỏi ngay.

Nếu không may nuốt phải vật gi

■ Ngâm vật gi trong miệng mà ho, cười hay nói to đều nguy hiểm. Có khi vật đó lọt vào cuống phổi làm nghẽa thở rất mau. Nếu trẻ em nhỏ bị thế thì cầm hai chân chung xáca ngược lên vừa se sệt vừa vỗ vào lưng và xoa mạnh vào ngực của chúng.

Nếu vật đó chỉ làm khó thở và đau thi chờ tim cách làm cho mình nôn mửa ra. Phải tin hỏi ngay thầy thuốc.

Nếu vật đó lọt vào cuống họng thi thấy khó chịu ở sputum mờ ác, uống nước nuốt cũng khó khăn. Nếu vật đó hình tròn thi không lòi lảm. Nhưng nếu vật đó nhọn hay có nhiều gai thi phải cần thận đừng ngay thầy thuốc.

Cũng có cách là cắt bong gạo đà hấp ra thành miếng nhỏ dâng ngón tay một rìa pha với sữa mà nuốt. Bông gạo sẽ bọc lấy vật đó mà không lo bị thủng cuống họng nữa.

(Vie et Santé)

Cô Bảo Văn dịch

LƯƠM LẶT

Ngòi bút máy

NHỮNG ngòi bút máy của Anh rất có tiếng trong thương trường. Ta phải nhận rằng đây là xưởng đáng lâm.

Những nhà sản xuất đã nhận ra rằng giá trị một cái bút máy là cốt ở cái ngòi. Nếu ngòi bút viết không trơn thì cả bút máy thành ra vô dụng, hay gần như thế.

Người Anh đã tìm tòi rất nhiều để nhận rõ, theo phương pháp khoa học, những điều kiện mà một ngòi bút có thể trả nên hoàn toàn, và mỗi ngòi đều phải xem xét lại rất kỹ. Những nhà chuyên môn dùng những máy phát thành rât tinh tế để thử ngòi bút. Những sự co rút, chuyển động nhỏ đều nhờ máy phát lén rất lớn, và người giám sát xem ngòi nào lấy được, ngòi nào phải loại.

Lẽ tất nhiên là những ngòi bút ấy đắt tiền, nhưng ai lấy làm lạ khi biết cách làm phải cầu kỳ và tốn kém đến vậy?

(Robinson)

Cứ để cho chúng tôi chết

CHÍNH-PHỦ Nhật rất lo ngại về những kết quả mỗi ngày một nhiều của những hội lỵ sát bay « Liên đoàn để cho chúng tôi chết ». Những hội viên phải cam đoan trinh tiết tự nhiên để mồ hụng (barakiri) theo lối cổ, với tất cả những lễ nghi xưa nay.

Công việc bắt đầu từ 11 giờ 30 phút đến 12 giờ 30 phút, và những mòn dùng vũ lực và những mòn bơi lội đều hạn trong tầm ngay. Những môn thể thao khác dưới đây: bảy cuộc ở cửa biển Tokio. Đua thuyền hai ngày.

Còn có cả những cuộc chơi tuyệt và trên nước đóng!

Không có gì quên hết.

Có tin rằng ở Nhật người ta sốt sắng một cách nhiệt liệt về hội Olympiques.

Một nhà buôn trẻ tuổi

O' những người có tài lớn, giá trị không phải đợi trời sinh. Trường hợp ở đây là nói về cái giá trị ấy trong thương trường.

Cậu Robert Dean Miller, tên bút tuổi, là một nhà buôn trẻ nhất ở Mỹ và có lẽ nhất cả thế giới. Muôn chục chán, người ta đã phải điều tra rất cẩn thận.

Cậu bé Miller mỗi sáng ra cái cửa hàng nhỏ sию của cậu, gian hàng này đóng bằng gỗ như người ta thường thấy trong các công viên. Cậu bán kẹo, gừng soi, sô-cô-la v.v... Cậu trồng nom cả việc mua và việc bán, chính tay cậu trả các factures, và có tiền gửi nhà ngân hàng đứng tên cậu. Những điều trên tỏ ra cậu biết đọc và biết viết. Song cậu có thi giờ để theo đuổi việc học nữa không?

(Robinson)

Hãy luyện tập đi! các nhà thể thao

KHÔNG còn nghi ngờ gì nữa. Kỳ hội vận động Quốc tế Olympiques thứ XII sẽ lập ở Tokio.

Hội bắt đầu từ 21 Septembre cho đến 6 Octobre 1940.

Những môn dùng vũ lực và những mòn bơi lội đều hạn trong tầm ngay.

Những môn thể thao khác dưới đây: bảy cuộc ở cửa biển Tokio. Đua thuyền hai ngày.

Còn có cả những cuộc chơi tuyệt và trên nước đóng!

Không có gì quên hết.

Có tin rằng ở Nhật người ta sốt sắng một cách nhiệt liệt về hội Olympiques.

Bà bắt đầu cho thuê những ghế lá ở khoảng giữa khu vận động. Năm 1940 mới có bài mã giữ chỗ từ 1938 ! Đầu đã là một kỷ lục rồi !

(D. I.)

Có bao nhiêu giống vật khác nhau ?

MỘT nhà tự nhiên học có kiểm tóm đã lập được một bản kê số các giống vật khác nhau hiện nay. Ông đã tính được 2 000 giống vật thuộc loài có vú khác nhau, 12 500 giống chim, 4.400 giống rắn hay các nhái, 12.000 giống cá, 50.000 giống chim, ốc, 20.000 giống cua, tôm, 10.000 giống nhện, 230.000 giống thuộc loài cỏ sán chán và mảnh cỏ đất (ong, ruồi, muỗi v.v...) 6.100 giống sâu, từ 18 đến 20.000 giống vật nhỏ khác, tức là khoảng 365.000 giống khác nhau. (Robinson)

Những cái dàn quí

MỞ đây những tài tử chơi dàn kéo đến rất đông trong một cuộc phát mại lớn ở Londres để xem bán đấu giá hai chiếc đàn dây Stradivarius làm ra: một chiếc violon và một chiếc violoncelle. Cuộc bán đấu giá có truyền thanh đi các nơi. Chiếc violoncelle đặt giá 1000 bảng Anh, bán 1.500 bảng — 225.000 quan bay hai vạn hai nghìn ruồi bạc Đông Dương — còn chiếc violon, một người phải mua tới 1.250 bảng.

Chiếc violoncelle, đóng từ năm 1690 đến năm 1698, có nhẫn đề 1707. Mặt sau dàn, hai bên và trên đều làm bằng gỗ thông, mặt trước làm bằng gỗ thông nồi cát rất rõ, nước sơn dầu màu xám nhạt.

Chiếc violon thi khớp hoàn cầu đã nhiều người biết tiếng từ lâu.

(Illustrated Londres News — D. I.)

M. dich

GIÁM KHẢO —
Anh rõ lời thô
quá... Thi với cù.
Thê anh đẻ ở
đâu ?

THÍ SINH —
Thưa thày, con
hỏi u con, u con
bảo đẻ ở buồn
nhà ngang ạ.



LẬU, GIANG . . .

Mắc lậu cấp hành hoặc kinh niêm, giang mai, hạ cam, dù có hiện trạng ghê tởm (symploomes rebelles) chỉ nên lai

ĐỨC - THỌ - ĐƯỜNG

131, Route de Hué — Hanoi

sẽ được khôi muai và rút nọc. Thật là những món thuốc kinh nghiệm, giữ nguyên vẹn bộ phận sinh dục, bệnh nhân thấy hiệu nghiệm trong 24 tiếng đồng hồ.

Chữa khoán cả dàn bà, trẻ con

Thuốc Lậu Op.60, Giang mai Op.70

ĐẠI LÝ: QUANG - HUY Hải Dương, MAI - LINH 60-62, Paul Doumer, Haiphong. ÍCH - TRÍ 41 Rue du Marché, Ninh-binh

Tại 158, Đường cầu Cửa Đóng (158, Bd Henri d'Orléans, Hanoi)

TÉL. 326

Đ CAO-XUAN-CAM

Tốt nghiệp tại Đại Học Đường Paris

nguyên Trang-ký bệnh-viện

quản đốc chuyên trị

Bệnh Hoa Liễu và Nội thương

KHÁM BỆNH { Sáng 8h đến 11h30

Chiều 3h đến 6h

Khi cần kíp mời về

nào lúc nào cũng được.

Có phòng dưỡng bệnh
và hộ sinh

5 et 7, Rue Negret
(Place Negret)
HANOI

Hiệu thuốc
tây Vườn
Hoa Cửu
Nam

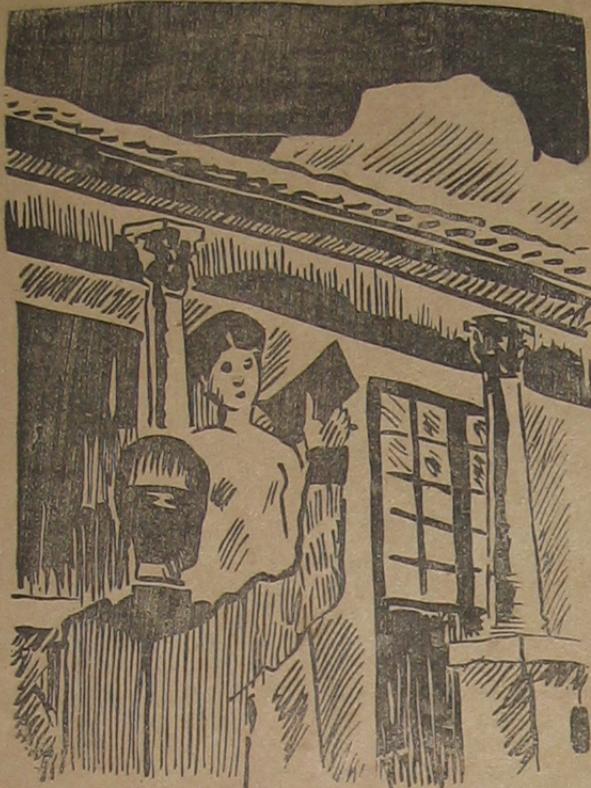
Tél.
380

thuốc
mờ i,
giá hạ
Mở cửa cả
buổi chua

Pharmacie TIN
THAM HOÀNG TIN
Pharmacien de 1ère classe

THƯA TƯ

TIỂU THUYẾT của KHÁI HƯNG



I

TÀI XẾ ! Tài xế đâu ?
Theo liền tiếng ông
huyện Bình gọi, tiếng
«dạ» ran từ công đường vào tới
nhà trong. Rồi một anh lính lè
thép lớn nhắc lại lời quan :

— Bác tài ! bác tài đâu lên
quán truyền ?

Một người từ vòm trại cơ đâm
bồ ra, mắt như còn ngái ngủ, vừa
chạy vừa cài vội khuy chiếc áo
lương mới. Bình dã đứng chờ ở
bậc gach xuống sân :

— Tài xế ! đánh xe ra ga Hà-nội
dón ông Hai với ông Ba.

— Dạ.

— Hai ông ở Nam lên chuyến
hai giờ. Phải đi ngay mới kịp.
Bây giờ mấy giờ rồi ?

Bình móc túi lấy đồng hồ ra
xem :

— Năm giờ kém hai mươi rồi.
Từ đây ra Hà-nội chỉ độ nửa giờ
là cùng. Còn kịp đấy.

— Dạ.

— Lúc về nhớ rẽ qua phố Hàng
Buồm mua vài cân lè, vài cân
cam với lại vài cân táo.

— Dạ.

— Bây giờ lấy năm đồng.
Bình mở ví đưa cho người tài
xé cái giấy bạc :

— Mà đi ngay mới kịp.

Trâm đứng dón ở hiên nhà
trong, thấy chồng vào liền hỏi :

— Cái gì thế, cậu ?

Bình vui mừng giờ ra tờ điện
tin màu xanh :

— Có chú Hai, chú Ba lên
chơi, mẹ ạ. Tôi vừa nhận được
giấy thép.

Vợ lạnh lùng :

— Thế à ? Bao giờ lên ?

— Năm giờ hơn xe hỏa tới Hà-nội. Tôi đã bảo nó đánh xe dòn rồi.

— Thế à ?

— Mẹ bảo bếp nó làm cơm
nhé... À, nhà còn sắm bánh
không nhỉ ?

— Còn. Nhưng uống gì đến
sắm bánh !... Ăn cơm ta thì
uống sắm bánh làm gì ?

— Hừ ! Ăn cơm ta, bây giờ
người ta uống sắm bánh là
thường. Được, mẹ cứ lấy ra hai
chai lớn, dằng ngon ấy, dằng
giấy xanh ấy.

Người dàn bà quay ngoắt đi dè
giấu cái nguýt dài. Nàng lầm
bầm nói một mình : « Lại hai
ông tướng ấy đến chơi, khồ
quá ! »

Tuy thế, nàng vẫn xuống bếp
sửa soạn thức ăn. Cái bồn phận
người nội trợ đã thẳng lòng tức
tối, thù ghét của nàng.

Thực vậy, xưa nay nàng vẫn
thù ghét hai người em chồng,
Trinh và Khoa. Nàng thù ghét
họ, không phải vì họ không tốt
hay vì họ kém lè phép đối với
nàng. Trái lại, họ ăn ở hết sức
khéo léo và phải đạo dè lấy lòng
nàng, một người chị dâu mà họ
thì nhau ca tụng là hiền. Nàng thù ghét họ, — thù ghét ngầm
ngầm thôi, — chỉ vì thấy chồng
yêu mến họ, say mê họ hồn như
say mê tình nhân. Nhiều lần
nàng đã phải cầu tiết mỉa mai
bảo chồng : « Nếu cậu nghĩ đến
tôi được chu đáo như cậu nghĩ
đến hai chú thi tôi đã chẳng
khô ». Bình nghe vợ nói chửi cười
nếu không mắng át : « Ô chào !
mợ lôi thói lắm ! » Bao giờ đến

câu gắt ấy người vợ cũng im
ngay, vì sự thực, không những
nàng kính nể chồng, mà nàng
còn sợ hãi chồng nữa, coi chồng
như một vị bắt khả sám phạm.

Nàng là con nhà nho, theo
khuôn phép lễ giáo ngay từ thủa
nhỏ, năm mười bảy lấy chồng
con một nhà quan mẩy đời xuất
thân khoa bảng. Vì thế, khi ở
nhà nàng chỉ biết giữ đạo hiếu,
khi về nhà chồng nàng chỉ nghĩ
đến phụng dưỡng cha mẹ chồng
và phục tòng vâng lệnh chồng,
đè được tiếng là người dâu hiền,
người vợ thảo.

Cha chồng nàng, ông án Thành,
rất nghiêm khắc ; các con thời
còn nhỏ không mẩy khi giáp mặt
ông mà không run sợ. Người vợ
cả của ông mất sớm, sinh được
một trai, một gái : Bình và Thu.
Khi ấy Bình và Thu cùng ở với
dì ghê và hai em trai khác mẹ :
Trinh và Khoa, trong một nếp tư
thất năm gian tại một huyện lị
miền trung du. Chúng sớm biếu
dời và, vì hoàn cảnh, sớm biếu
dem tri non nốt ra xét đoán
nhân tâm : Sống bên cạnh một
người cha lanh lẹ, trầm mặc,
không dè ý tới gia đình, chúng
chỉ trực tiếp với sự bất công của
dì ghê và lòng ghen ghét, ích kỷ
của hai đứa em suýt soát tuổi
minh.

Nhung vào khoảng mươi năm
sau, thì cảnh gia đình ông Thành
đổi khác hẳn. Người vợ hai
chết. Chiếm chỗ người ấy là một
thiếu nữ rất xinh đẹp và rất ngỗ
ngược, ngỗ ngược đến nỗi dàn
áp cả người chồng trước kia
vẫn có tính độc đoán. Dần dần
vì si tình, ông lão trở nên nhu
mì, rụi rè, nhút nhát.

CONCOURS DE MAILLOTS DE BAIN À BÔ-SƠN

Cuộc thi các kiều áo tắm phụ-nữ hôm chủ nhật vừa rồi ở Bô-Sơn đã tỏ ra rằng công nghệ dệt len, pha mùi và mỹ thuật Việt-Nam nay đã bước lên một bậc rất dài có thể so sánh với Âu-châu được.

Xưa nay những áo tắm len mỹ thuật đều phải mua ở ngoại
quốc về giá rất cao, mà ít khi lại vừa vận cho phụ nữ Việt-
Nam làm. May nay các nhà dệt áo len ở Hà Thành, nhất
là hiệu CỰ-CHUNG phô hàng Bóng số 100, vì có máy tối tân, và
có nhiều tay mỹ thuật chế kiều, nên các kiều áo đã hoàn toàn
tinh sảo mà giá lại cực kỳ phải chăng.

Như bộ áo cô Tân được giải thưởng nhất hôm ấy của hiệu
CỰ-CHUNG dệt ra thật là một chứng cứ hiển nhiên.

riêng của bà ta đã tới chục vạn
rồi kia mà !

Sự thực, bà ta có bốn năm tòa
nhà cho thuê ở Hải-phòng, Hà-nội
và hơn trăm mẫu ruộng ở quê
chỗng. Cái tài sản ấy anh em Bình
không hề thèm muốn, trước ao hay
ghen ghét — ấy là nói về bê ngoài.
Trái lại, nó luôn luôn là câu
chuyện chế riệu, mỉa mai của
họ. Gặp nhau đông đủ, trong
những bữa tiệc vui, không mấy
khi họ quên nói đến cái « giàu
khốn nạn » của « cô ba », quên
thuật những « hành vi dê hèn »
của « troisième ». Họ trêu nêu
những nhà triết học với những
tư tưởng khuôn sáo về luân lý,
về tâm lý, về nghĩa sống của
dời người. Họ thêm thắt, bịa
đặt, tuồng tượng đủ điều cốt có
cớ để nhắc đến người dân bà
kia, mà họ không cùng nhau thù
nữa, nhưng chỉ cùng nhau ghét
và khinh thối.

Tóm lại, ngày nay cũng như
ngày xưa, người ấy vẫn là sự
thiêng liêng dâng buộc tinh thần
ái trong mẩy anh em Bình.

II

Đương ngồi nói chuyện với vợ
ở tu thất, Bình hấp tấp đứng dậy
khi nghe hai tiếng trống báo :

— Các chú đã đến !

Trâm giọng dĩnh đặc :

— Làm gì mà cậu phải cuống
lên thế ?

Như không để ý tới câu mỉa
mai của vợ, Bình gọi đưa con gái
nhỏ mà chàng rất yêu quý :

— Hồng ! mau ra đón chú hai,
chú ba.

Hồng vỗ tay reo :

— A a ! các chú đã lên !

Hai anh nó, Hải và Văn, đương
đua nghịch ở hiên sau cũng chạy
theo ra, kêu :

— Chú ! chú !

Tiếng rít h hamstring trước cửa
công đường. Bình đã tới bên xe
nhanh nhảm chào trước :

— Hai chú !

Trinh và Khoa mỗi người nhảy
xuống một bên cửa ô tô chắp tay
hất lên ngực :

— Lạy anh a.

Hải, Văn và Hồng nhao nhao :

— Lạy chú ! Lạy chú !
Khoa cúi xuống bế Hồng lên
hòn :

— Cháu ! cháu tôi ngoan quá !
Rồi chàng vuốt má Hải và Văn
hỏi :

— Mợ đâu, cháu ?

Trinh tiếp luồn :

— Ủ các cháu đưa hai chú vào
chỗ mợ nhé.

Bình gạt :

— Thôi được. Mời hai chú vào
phòng khách nghỉ mát. Nhà tôi
sắp ra bây giờ.

Tuy nói thế mà chàng vẫn theo
hai em tiến vào nhà trong, vì
chàng biết rằng muốn cơm nước
thết đãi được chu đáo, cần nhất
phải lấy lòng người nội trợ.

— Lạy chị a !

— Lạy chị a !

Người chị đâu đứng lên niềm
nở :

— Không dám, lạy hai chú.

Khoa giọng thành thực :



— Thưa chị, em trông chị hơi
gầy và da dẻ không được hồng
hào như chuyển trước.

Bình đỡ lời :

— Ay, tháng trước, nhà tôi
ốm... Đì lị.

Trinh vội vã, ân cần :

— Thế à ! Vậy nay chị khỏi
bản rồi chứ ?

— Vâng, tôi khỏi hẳn rồi. Mời
hai chú lên xa-lông ngồi chơi xơi
nước.

Khoa vui vẻ, thân mật :

— Xin vâng. Và xin chị cho
chúng em ăn ngay. Em đã thấy
kiến bò bụng lấm lamm rồi đấy.

Chàng quay lại hỏi Văn :

— Có phải không cháu... Ô !
mà suýt nữa chú quên quà của
các cháu. Cháu Hải bảo đem va
li vào đây cho cháu mua.

Bà dứa trẻ sung sướng tranh
nhau chạy và gào :

— Lanh ơi, vác vali của cháu
vào.

Vợ chồng Bình đưa mắt như
thầm bão nhau :

— « Các cháu vui tính quá ! »

Bà dứa con đã theo người xách
va-li đi vào. Khoa mở lấy ra một
gói kẹo tây, giơ lên trước mặt
các cháu.

Trinh bảo em :

— Khoa chia cho đều nhé.

Khoa cười :

— Phải tùy theo tuổi chứ đều
sao được !

Rồi chàng hỏi Hải :

— Cháu lên mấy ?

— Thưa chú, cháu lên tam ạ.

— Được rồi ! Lên tam thì tam
cái.

— Vừa nói chàng vừa nghiêng gói
kẹo dò ra hai bàn tay tí hon của
Hải :

— Một, hai,... bốn... sáu, tam.
Đủ rồi. Bây giờ đến lượt Văn.
Mấy tuổi ?

Văn ngáp ngừng :

— Thưa chú, cháu cũng lên
tam.

Trinh cười :

— Ha ha ! ăn gian rồi. Em lại
bằng tuổi anh bao giờ !

Nhưng Khoa nghiêm nhiên
lấy kẹo đếm lên bàn tay Văn :

— Được rồi, lên tam thì cũng
chỉ tam cái. Còn em Hồng ?

Hồng nước mắt chảy quanh
đứng im, vì nó biết nó mới
năm tuổi thì sẽ chỉ được chia
phần năm cái kẹo.

Người mẹ trông thấy thế,
liền mắng :

— Hồng láo lăm nhé.

Khoa vội bênh cháu :

— Không, chị cứ nói thế, chứ
Hồng ngoan nhất nhà. Năm nay
Hồng lên năm, phải không ? Đến
năm thi được mười cái. Hai lần
năm là mười, mà lại.

Hồng nhoẻn miệng cười đỡ lấy
kẹo kêu ai nấy cùng cười to.

(Còn nữa)

Khái Hưng

AN-THAI

GRANDE FABRIQUE DE POUSSÉ-POUSSÉ
2, Rue Nguyen-Trong-Hiep
HANOI

?? 1936
XE KIỀU MỚI

Gặp khi gió kép mưa đơn,
Dùng xe « AN-THÁI » chàng
cơn có gi.

Có bán đủ cả : Vải, Sám, Lốp
và đồ phụ tùng xe tay.

TEINT MERVEILLEUX

Sans
Apparence
« Maquillée »



POUDRE
TOKALON
« PÉTALIA »

INVISIBLE SUR LA PEAU

Un charme frais et fascinant —
rien qui rappelle le maquillage.
Poudre de riz si fine et si légère
qu'elle est réellement invisible sur
la peau — personne ne pourrait
jamais supposer que votre beauté
n'est pas entièrement naturelle. Le
secret consiste en un nouveau pro
céde étonnant « d'aérisation » sui
vant lequel la Poudre Tokalon est
préparée Dix fois plus fine et plus
légère qu'on ne l'aurait jamais cru
possible. Essayez aujourd'hui même
la Poudre Tokalon « Pétal a ». Tra
vaillez toute la journée au bureau,
au magasin ou à la maison — votre
visage n'aura jamais l'air congesti
onné ni luisant. Dansez toute la nuit
— votre teint restera frais et char
mant. Procurez-vous aujourd'hui
même le teint d'une beauté capti
vante et durable que seule la Pou
dre Tokalon peut donner.

Võ-BỨC-DIỆN

KIẾN TRÚC SƯ



8 — Place Négrier,
Bờ - hồ — HANOI

Thuốc Lâu Bảo-An

Là một thứ thuốc già truyền nồng vào khôn vât vã mệt nhẹ
và hại sinh dục như những thứ chẽ bằng ban miêu, thủy ngân,
(đàn bà có thai cũng uống được) chỉ độ 5, 6 tiếng đồng hồ đã
thấy hiệu, thấy đỡ rồi chẳng bao lâu mà khỏi nên đã được
nhieu anh em chị em trong Nam ngoài Bắc tin dùng, cả đến
người Tây ngời Ta cũng công nhận là không đâu bằng.
LÂU MỚI MẮC, tiêu tiện tức, buốt, xót, lâm mủ nên uống dần số
số 14 giá 0p60 một ve. — **MẮC BÃ LÂU**, tiêu tiện thông, không
buốt, ít mủ, có người sáng dậy mới có một tý (goutte militaire)
nước tiêu thì đặc và lâm vẫn (filaments nên uống dần số
15 cũng 0p60 một ve).

BẢO - AN - BƯỜNG — 22bis Route de Hué — HANOI

Hạt sạn

Lời chết người

Thời Vụ số 33, trong bài « Nước Pháp vẫn làm lợi cho Đông dương » :

Đã đặt được 37 cây số đường xe lửa, và đắp được 27.500 cây số đường cái.

37 cây số ? Thế ra tính đồ đồng từ đầu năm cứ 6 cây số lại xảy ra một tai nạn ?

Lời « đốc tờ »

(Không phải thầy thuốc)

Phụ Nữ số 15 trong bài « Giữ gìn khi nuôi con » :

Mỗi đẻ đứa trẻ trung bình nặng chừng 3 kilos, ba bốn ngày sau nhẹ đi chừng 200 hay 300. Nhưng trong hai tháng đầu cần lên dần dần, chừng 800 grs mỗi ngày.

300 grs mỗi ngày ; sau hai tháng đứa trẻ của « đốc tờ » sẽ thành một ông hộ pháp.

Loạn óc rồi !

Việt Báo số 547, trong truyện « Võ nhân đạo » :

Người ta xem đám cưới ấy nhưng người ta cảm động, rầu rĩ như là xem một đám ma. Người ta nghe thấy trong tiếng pháo nổ có một diệu kén bi ai, náo nuột.

Nghé tiếng pháo nổ mà tưởng như nghe thấy một diệu kén bi ai, náo nuột thì sự liên tưởng ấy mạnh thật. Mạnh hơn cả tiếng pháo ấy nữa.

Hay đúng hơn, thần kinh hệ của tác giả bị tiếng pháo lay chuyển rồi !

Yếu hay nhược ?

Hướng đạo T. T. số 3, trong bài « Chúng ta chơi » :

Những yếu điểm của chúng, ta phải biết để sửa chữa.

Yếu điểm thì sửa chữa làm gì vội ? Hãy sửa chữa những nhược điểm của chúng đã.

Chim lồng

Chuyện Đời số 9, trong truyện « Điều chùa Hương » :



— Cha mày thông minh sao dè ra mày ngu quá !
— Thầy lộn rồi ! má con chứ !

Những rừng xanh um chông chất bên sườn núi hay xếp hàng dưới chân dồi, những tiếng chim kêu réo rất ở bên trái tim Trâm ngày ngắt.

Đi lễ chùa, Trâm đã đem chim đi theo và nhốt ở trong « lồng ngực » hay sao vậy ?

Cố hiểu

Việt Báo số 549, đầu đề một tin ở Huế :

Hoàng thượng ngự ra Vinh khánh thành các công cuộc lợn kinh tế.

« Lợn » nông kinh tế ? Nhà in lại xếp làm chữ ợ ra chữ ợ hồn thối.

Mỗi bàn

Phụ Nữ số 16, trong truyện « Tang tóc » :

Hàng nghe mẹ nói thì cười rộ lên, tiếng cười trong như những hạt ngọc lăn giải trên cặp môi tươi manh mảnh tự cánh hồng.

Tác giả làm như cặp môi Hàng to như chiếc bàn billard, và rắn như đôi khánh sành vay.

Nói với... dì vâng

Cũng trong truyện ấy :

Bà ngừng lại nhìn bà Vĩnh Xương, nói chậm rãi như nói với một dì vâng dã xa lắc xa lơ.

Dì vâng xa lắc xa lơ thế thi bà phải hét to lên chứ sao lại nói chậm rãi ?

HÀN ĐẠI SẠN

Liệt dương

Những người dương sự không cử động, hoặc giao hợp không được kiên cố, hoặc chưa đến gần đàn bà tình khi đã xuất đều mắc chứng liệt dương.

Thuốc MÃNH-SU-HOÀN chữa bệnh Liệt-dương một cách thần hiệu. Nó thúc dục người ta trong sự giao tình. Hiệu nghiệm ngay tức khắc, chỉ uống vài ba viên MÃNH-SU-HOÀN, dù người liệt dương đến bực nào, cũng dù thấy trong người đạo dục, ham muốn mạnh mẽ là thường, sự giao cấu nhờ thế mà được bền lâu. Người thường dùng MÃNH-SU-HOÀN sẽ được mười phần thỏa mãn. MÃNH-SU-HOÀN còn chữa khỏi di tinh và mộng tinh.

Mỗi hộp giá 2p.00.

Bán tại nhà M. LANG-CANH

97, phố Hàng Gai - Hanoi

VUI CƯƠI

Trẻ con

THẮNG TÝ, nằm trên giường mèo mào — Bấy giờ hai mươi rồi mà đợi mãi chẳng có ai đánh thức dậy. Chốc nãy đi học trẻ giờ lại phả quỳ.

Của Tissua Mỹ béo

Chó nghe

— Uh chà ! vẫn việc của thằng Snip cho chó nó nghe..

— Sao mày biết ?

— Thị rò ràng lao vừa mới nghe nó đọc.

Của N. C. Chúc

Đại quâ

LÝ TOÉT — Kia cậu Sỹ, mấy giờ rồi mà cậu đi học về sớm thế ?

SỸ — Chào cụ, tại hôm nay cháu bỏ giờ « mál » (mathématiques : toán pháp).

LÝ TOÉT — Giới năng lực thế, được giờ « mál mě » lại về, đại thực !

Hắt hơi to

— Góm ông lồng Tú hắt hơi to quá : dù ai ngủ say đến đâu, hễ ông ấy hắt hơi là phải tỉnh dậy.

— Đã (hãm) vào đâu : tôi hắt hơi người « Nam-ký » nghe tiếng cơ !

— ?

— Ngày tôi trọ học với anh Huỳnh Ba, người Nam-ký, tôi « hắt hơi », anh ấy « nghe tiếng ».

Của Tô An

Vâng lời

CHỦ — À mi rình nghe trộm câu chuyện của ta, đồ mất dạy !

CON SEN — Dạ lúc trước bà rắng con dâng lri và bảo : « Khi ta nói mi hãi rặng ngoài lỗ tai mà nghe ».

Chỉ tại câu tục ngữ

QUAN TÒA — Ngoài số tiền, anh còn lấy cả vòng vàng nữa phải không ?

TÔI NHÂN — Bầm váng, vì con nghe nói : « Tiền không đủ làm cho ta sang sướng ».

Khô sở trong 10 năm

THÀY BÓI — Ông còn khô sở chỉ trong 10 năm nữa thôi.

KHÁCH — Hết 10 năm tôi sẽ giàu sang, sung sướng, thật thế hả ông ?

THÀY BÓI — Không, vẫn còn

riches khôn, nhưng vì ông đã quên lời tiên khống còn biết khôn nữa.

Của Tô-van-Tâm

Câu truyện trên xe điện

Xe điện đến Hàng Cót. Không ai lên xuống. Bác vát-man vừa chờ chạy thì một bà ý ạch, ở trong nhà ra với mày rồ hàng. Bà ta vẫy xe để lại. Xếp xong hàng, bà chưa chịu bước lên ngay, còn dán dã hỏi :

— Có phải lầu về Hàng-Lọng đây không ?

Mọi người đáp : Phải.

Bà ta lại chạy từ cuối ra đầu lầu hỏi vát-man.

— Ông cho tôi xuống Hàng-Lọng số nhà 48 nhé ?

Rồi mới chịu lên xe.

Bác vát-man, vừa bức mình, vừa buồn cười đáp :

— Phải, thế vào nhà trong hay nhà ngoài, hay lên gác, hở bà ?

Ba que

Một cô dì qua nhà kia, bị ba người đàn ông trêu ghẹo. Chợt hàng kem nhật bản đi qua. Một người đàn ông gọi. Người bán hàng cứ đi. Cô kêu giùm :

— Hàng kem, mang lại bán cho ba người ba que, này, người ta gọi đấy.

Rồi cô mỉm cười đi thẳng.



— Nay bác lý, bao nhiêu lầu rồi mà vẫn cứ cầm-phẩm thời à ?

— Thế mới gọi « nhân vô thập toàn » mà lị !

Rượu Chổi Hoa-Kỳ

Các bà sinh nở muốn khí ra cũ, được lô da, thảm thịt mạnh khỏe như thường, không le te-thấp, đã lại được ngay. Chỉ có Rượu Chổi Hoa-Kỳ thì không le ngại gì hết. Rượu Chổi Hoa-Kỳ này trị được nhiều chứng rất giỏi là : Sinh nở, te-thấp, thê-thao, đau lưng, đau mông, đầy bụng, đau bụng, chân tay mỏi mệt, tim hít, sao gáy, bí đón, bí ngứa, chảy máu, đứt tay, cầm bẩn, cầm tinh vàn. Các khôi khôi, kiện kiện và chung. (Ai mua mua xin cờ bờ ở các nhà Bại-ly)

* Phòng-tich • CON CHIM •

• khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-Kỳ Cao-Mèn, Lào.



RƯỢU CHỐI HOA-KỲ
Hộp lớn : 150 grs. Hộp nhỏ : 30 grs.

KỶ YẾU ÁNH SÁNG



Kết quả buổi chiếu bóng
15 Juin 1938 của đoàn
Ánh Sáng

SỐ THU :

Tiền bán vé	409p 20
Bà Tép Mỹ tặng	5p.00
Tiền quặng cáo	27p 50
Cộng là . . .	441p 70

SỐ CHI :

Trả tiền Majestic	90p 00
Tiền in vé, chương trình, biển quảng cáo, banderolle	
và tiền lặt vặt	35p 74
Tiền thuế người nghèo	13p 84
Cộng là . . .	139p 58
Còn lại: 441p. 70 - 13gp. 58 = 302p 12	

Đoàn Ánh Sáng xin cảm ơn ông Thống sứ Châtel đã tới dự, ông Đức lý Virgitti đã cho phép treo banderolles không mất tiền, bà đốc trưởng Brioux và các Nữ-học-sinh, cô Jeannine Ta quang Cat, các bạn giúp về âm nhạc, các nhà buôn đăng quảng cáo vào chương trình, các nhà báo đã cõi động giúp, và hết thảy các ngài đã tới xem.

Số tiền 302\$12 sẽ gửi xuống chi đoàn Ánh Sáng ở Haiphong để giúp vào quỹ dựng « Thành Ánh Sáng đầu tiên » ở dưới ấy.

Biên bản Ban Kiểm Sát hợp ngày 25-5-38

Theo tờ đạt của ông Trưởng-Ban ngày 23 Mai 1938 Năm 1938, ngày 25 Mai; bồi thẩm giài tôi, Ban Kiểm-sát Đoàn Ánh Sáng đã đến nhà riêng ông Thủ-quy Nguyễn-trường-Long số 18 phố Amiral Courbet để khám những chứng chỉ chi thu của Đoàn, có những ông này đến dự.

MM. Nguyễn-tường Phượng, Bảo văn Nhuận, Nguyễn-văn Thành.

Vắng mặt có giấy kiếu: M. Nghiêm-phú Lực.

Giấy má sô sách — Những giấy má chứng chỉ chi thu đều đúng cả.

Thu tiền niêm liêm — Viên Thủ ngân Nguyễn duy Luyện có đưa trình Ban Kiểm-sát 1 tờ lồng kê về việc thu ngân trong tháng Mai 1938, xét tờ lồng kê ấy thì tiền thu về thường-trợ hội-viên chỉ được có 7p.00. Đoàn đã phải chi lương cho viên ấy, mà trong việc thu tiền niêm (nhất là tiền thường-trợ) không được mấy, trưởng viên thủ ngân đã không làm đầy đủ bồn phận. Bản Ban đã nói cho viên ấy biết về sự khiếm khuyết trong chức vụ và bắt viên ấy lần sau phải trình cả sô contrôle để xét xem hội-viên đóng nhanh chậm thế nào.

Tiền quỹ nhầm đã tìm thấy — Trong tờ trình kỳ trước bản ban có ghi lúc khám quỹ thêu mất một số tiền là 5p 91, nay ông Thủ-Quy có đưa trình một tờ kê khai các khoản chi lặt vặt mà viên thư-ký kế-toán đã quên không

Ngày Nay

Tuần báo ra ngày chủ nhật

Mua báo kể từ 1er hay 15 tháng tám

Mua báo phải trả tiền trước

Một năm 6 tháng

Đông-dương 4\$20 2\$20

Pháp và

thuộc địa 4.80 2.50

Ngoại quốc 8.50 4.80

Các công sở 8.50 4.80

Ngân phiêa gửi về:

M. le Directeur du NGÀY NAY

TÒA SOẠN và TRỊ SỰ

80, Av. Grand Bouddha, Hanoi

Giá nói số 874

Làm dân

(Tiếp theo trang 10)

dân! Chè và người biến dã qua một cái vòng, nó luân quẩn như sau này: anh sô hâu nhận chè rồi, khénh xuống trái, lập tức bán lại cho những dân vào lề quen sau. Ví dụ độ bốn hào một bao, nó bán lại độ ba hào rưỡi, ba hào tam. Rồi cứ thế, cứ thế mãi cho đến lúc dân toàn hat béo dã khắp lạng, và có Hai dã dêm được có khi lối mây chục bắc rồi...

« Tháng tôi có nghĩ dân với việc ấy. Nhưng chắc đã phải phục cải người dã sáng tạo ra cái vòng luân quẩn đó.

Ông K. đã cười:

— Nếu không lì hì chè dã có thể xếp cao như núi được rồi.

Ông lại cho tôi biết thêm:

— Ngày nay, thay vào chè dã có giấy bạc. Nó rất kin, rất nhẹ trong phong bì, mà dù nhiều đến thế nào thì nhà Băng họ cũng giữ hộ được cẩn Vả lại, ngon hơn chè nhiều!

Cầm « tiền » lấy « đồ »

Tôi nhớ những điều mà ông K. đã cho tôi biết. Đẽ đi tìm những cái kỳ lạ khác, theo lời hướng dẫn của ông phản T.

Tôi tìm đến một cửa hiệu tạp hóa, có bán cả chè, rượu tám, và bánh bích quy.

Vì dã có lời của ông phản T. nên tôi được người ta tiếp, ở đây, như một người nhà,

Ông chủ hiệu còn trẻ, trẻ từ đôi mắt chưa tròn, bộ mặt tròn, cái miệng tròn lúc nào cũng ngạc nhiên trước khi « cười », cười rồi lại ngạc nhiên ngay lập tức. Tôi sẽ cho ông là một người dân bà nếu ông xanh sao di một it nữa.

Nhưng ông cười to và rộn ràng, khi ông nói chuyện với tôi. Ông thật dã hiếu nghè... « phỏng sự » lắm.

— Tôi thích viết quá, nhưng không sao viết được. Nếu viết được thì chắc chuyện của tôi hay lả lung! Ngay như ngồi cửa hàng này mà cũng đã thấy vò sô chuyện rồi. Chả hạn như chuyện mấy ông lồng lý sắp sửa vào quan.

Ông nhập đề một cách đột ngột:

— Một người làm quan cả họ được nhờ. Ở đây thì cả tỉnh được nhờ. Nhờ là thế này: tôi lấy vi dụ một chai rượu tám, Bản một chai rượu tám, tôi được ba thứ lâm. Ba thứ, ngài ghi lâm! Ngài hiểu rõ chưa? Một thằng lú vào cửa hàng tôi mua rượu đem lì quan. Thè nào cũng có một lời giao ước với nhau như thế này: nếu thấy ta biến quan thoát chai rượu thì thôi, không nói làm gì. Nếu biến không trót, lật phải đem ra trả lại cho tôi, lấy tiền lại. Lúc đó, ngài nghe chúa, thằng lú phải « hỏa hồng » đến cho tôi một số tiền, chả hạn giá rượu một chai 2 đồng, thì tôi sori độ 2 hào, cách đó mường tượng như là cách cầm tiền lấp đồ. Nó kỵ khôi, nó thù ví là thế.

— Nếu biến đã trót, thì dã đánh là tôi ăn lãi với hàng rượu rồi. Nhưng còn cái lãi khác.

« Nó như thế này: rượu của thằng lú đem vào là quan. Sở hữu đem bán lại cho tôi, dâng 2 đồng, chỉ lấy đòn, rưỡi, đồng bảy. Rượu đó, tôi lại bán một lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư, hay là mươi, cho những thằng lú khác.

Ông cười to bằng hai người cười một mốt lác.

— Có phải là tôi ăn lãi ba lần không, ngoài! Tôi ra là ba lần. Nhưng nếu tôi cho ăn « bông », thì trăm lần chưa biết chừng..

Sự thật, bảy giờ tôi mới thấy một người nói ra một cách bẩm trợn như thế này.

Có lẽ, vì chẳng có gì là tai hại cả.

Sự thật và sự thật

Sự thật đau đớn, tai hại, người ta không nói đến như một trò đùa.

Nhưng, người ta giả rồi mất rồi, khi người ta đứng đắn.

Nhất là sự thật trong công đường, một cái đèn để thờ một vị thần thiêng. Hay là một chỗ thờ một thần hoàng An-nam, không kẽ rằng ông thần hoàng này xuất thân từ chỗ nào.

Cái đồng hồ báo thức

Vẫn cái làng vẫn vẹn độ ba trăm xuất dinh đó, làng Ch., trên con đường về Nam, một làng đã được trời tha cho không đổi chagy, và ngâm nước. Nhưng, « luật pháp » đã qua đó rất nhiều lần.

Tôi đã có dịp lần lượt kể những nạn dân của một « cô » Thémis « lai » trong làng này. Hôm nay, tôi nói về hai người nữa, một phó lý C. và một trưởng bà H.

Tôi gặp phó lý C. trong nhà ông ta. Trong cái chuồng trâu đó, chỉ có hai chỗ khả dĩ ngồi được; cái giường tre, nhưng trên cái này, bà phó đã buông mán nâu để nằm rên làm làm. Vâ cái., bàn thờ. Tôi dành đứng để khỏi ngồi xuống đất, lân với ba bốn đứa con ông, ông bụng, gầy chán như mây con quỷ, cách hai thước mà còn sặc mùi tanh tươi.

Ông mời tôi vào chơi, cởi đk khoe cái đồng hồ báo thức, dã cũ, già dáng dộ hai đồng. Ông bảo tôi: « Cái này một người anh em họ ngoài Hà-nội biếu tôi. Chả biết anh nào đánh bạc thua rồi cầm cho chủ nó đấy ».

Ông trình trọng hai tay nâng đưa tôi xem, mồm ông nói như khấn:

— Ông xem máy kỹ mă hay đòn gánh. Và « lèn chuông » bao thức thế nào? Thật là mắng đời ồi, nhà tôi mới có nó.

Tôi vặn kim giờ, lèn giấy cót chuông. Tôi thật cảm động khi thấy ông chấp hai tay, lắng tai, đợi nghe, mắng đòn con ông bò xát lại với nhau, nứa ngồi nứa nằm, mồm măt măt to cát ra, vọng về phía đồng hồ. Chuông kêu thật rèn, tiếng vang xa dìu di, trong chỗ trống trống.

Hai mắt ông phó thảm quàng, nhỏ tí, mở trừng lên, nó không to hơn mắng, nhưng sáng ra.

Mắng đứa bé ôm chập lấy cõi nhau. Dứa bé nhất tự nhiên òa lên khóc.

(Xem tiếp trang 20)



LOAN, DŨNG

TẬP I

ĐÔI BẠN

TRUYỆN DÀI của NHẤT-LINH

(Tiếp theo)

thì tôi không kịp nghĩ ngợi xa gần gì cả.

Cận nói :

— Anh thi không sao. Anh đi như đi dưa dám một người quen. Anh đến tự nhiên được mà cũng chẳng ai nghi ngờ gì được anh.

Câu nói của Cận tình cờ lại nhắc Dũng nghĩ đến rằng chỉ vì giá thế cao sang nên bấy lâu chàng không được các bạn cho dự vào những cuộc hành động ngầm ngầm của họ.

Chàng ngó lời trách Cận :

— Từ độ anh Thái mất, tôi đã bảo anh đừng động chạm gì tới những việc ấy nữa, sao anh không nghe tôi ?

Cận nói :

— Anh có biết Tạo không ?

Cận không đáp lại câu hỏi của Dũng, chàng nhìn hai người ngầm nghĩ một lát rồi nói :

— Dáng chừng hai anh vừa lén đưa dám Tạo.

— Thế ra anh cũng biết à ? Anh có quen Tạo không ?

— Tôi biết, biết anh ấy ốm lâu, biết anh ấy mới mất hôm kia.

Yên lặng một lát, rồi Cận buồn rầu tiếp theo :

— Kè như anh ấy thì chết là thoát. Chúng tôi vẫn mong anh ấy chết ngay để khỏi ốm đau khổ sở mãi.

Dũng dè ý đến hai chữ « chúng tôi », nhưng chàng không hiểu nghĩa.

— Chúng tôi biết anh ấy ốm mà dành chịu không thể lên thăm nom anh ấy được. Anh ấy cũng chẳng khỏi nào nhưng ít ra có người bên cạnh an ủi vẫn hơn. Song tôi chắc anh ấy cũng hiểu rõ địa vị khó xử của các anh em vì không thấy anh ấy viết thư cho ai cả.

Dũng nói :

— Anh ấy có viết thư cho tôi. Nhưng tôi và anh Trúc lên tới nơi thì anh vừa mất. Đã đưa dám, ngoài ông chủ ấp ra, chỉ có tôi và anh Trúc, không có ai nữa.

Lúc đó, Dũng mới hiểu nghĩa hai chữ « chúng tôi » là Cận và nhiều anh em nữa đã cùng Tạo có liên lạc mật thiết, vì sợ hỏng việc nên không dám đến đưa dám Tạo. Chàng nói :

— Tôi chỉ biết nhận được thư

thân, nhưng không thể yên được

Cận chép miệng lắc đầu nhìn Dũng và Trúc một lúc lâu rồi nói :

— Hai anh vào trong nhà uống nước. Tí nữa quên... Tôi độ này làm sao ấy, nhì người mất hồn.

Đi được một quãng, Cận quay lại nói :

— Chung quy chỉ tại cô Hà nhà tôi. Cô ấy táo bạo mà lại nhẹ dạ quá. Chưa làm được việc gì đã nói luôn miệng : « Ăn cơm nắm với muối chắc là ngon. Càng dỗ tốn quà. »

Trúc mỉm cười và chú ý lắng tai nghe. Tự nhiên chàng thấy vui; cô lẽ vì tại Hà dã coi sự sống và các công việc rất quan trọng như là những sự bồng dàu không đáng quan tâm. Câu nói dừa « ăn cơm nắm chắc là ngon » đối với Hà biết dâu không là câu nói thật. Thốt nhiên, chàng đứng dừng lại, nhìn xuống đất. Một ý tưởng thoáng qua óc :

— Hay cô lẽ Hà biết là mình sắp chết, mà cũng chết về bệnh lao như chị.

Hai con mắt long lanh sáng và đôi gò má đỏ tươi trong bộ mặt xanh và hơi gầy của Hà làm chàng nghĩ tới vẻ mặt của nhiều người con gái ho lao chàng đã được thấy. Chàng nghiệm rằng người nào cũng có một thứ

Súra

NESTLÉ

Hiệu Con Chim



SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hội xin không mất tiền quyền
sách dạy cách nuôi trẻ của
bác sĩ Vidal soạn ở hàng
NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55

— HAIPHONG —

đuyn quen rũ và gọi người ta
nghĩ đến những vẻ đẹp mong
mạnh có nhiệm cái buồn xa xôi
của những sự thương tiếc không
bao giờ nguôi.

Trúc lẩy lảm lả rằng sao cái ý
tưởng thương hại vu vơ ấy lại
làm cho chàng đau khổ đến thế.
Chàng thấy có một cảm giác mới
tại không biết hẳn là buồn hay
vui hinh như trong lòng chàng
vừa nở ra một bông hoa màu
biếc, sắc hoa gần lắn với bóng
tối mờ mờ tim một buổi chiều
đông nào dã xa và rất buồn.

Lúc đó trời chưa tối hẳn,
nhưng bóng người đã thấy in trên
sân trăng. Bên cạnh cái bè nước
con, mấy cái chén xanh trên
úp những tấm mo cau cuộn tròn
làm Trúc nghĩ đến những người
con gái đội mấn yên lặng đi theo
sau một chiếc áo quan.

— Sao không thấp đèn treo
lên, cô Hà?

Biết là đèn treo đã hết dầu từ
lâu, nhưng Cận cứ hỏi vậy để
Hà tìm cách trả lời. Hà nói :

— Hết dầu từ đời nào rồi còn
gi. Em phải ăn mò. Được cái chỉ
có mỗi một mỏ ăn nên dễ gấp,
không sợ lắn.

Câu nói thẳng thắn của Hà
khiến Dũng không lấy làm khó
chịu ngượng ngập về sự nghèo
nàn của nhà Cận. Dũng thấy
Cận muốn che đậm cảnh nghèo
của Cận cũng như chàng đã bao
lâu muốn dấu diếm cảnh giàu sô
sàng của mình.

Trúc bảo Cận :

— Đề sáng giangi thế này thì
hơn.

Hà dọn mâm xong, ra ngồi ở
bực cửa, gần ba người. Cụ chánh
vẫn ngồi yên ở trên phản. Dũng
đoán là cụ đang già trầu. Hà
nói :

— Mấy người ngồi yên dưới
bóng trăng từ mù thế này có vẻ
một hội kín lì lùng...

Cận ngắt lời em :

— Cò nói chàng giữ gìn ý tứ
cá.

Chàng đưa mắt nhìn vào trong
nhà, ý muốn bảo Hà không nên
dè cụ chánh nghe thấy những
tiếng ấy. Dũng nhớ lại hôm Thái
đến rủ Cận; chỉ vì nhà còn mẹ
già nên Cận phải cam tâm ở lại
nhà bấy lâu. Chàng nhận thấy
giây ràng buộc của gia đình bền
chặt là chứng nào; cái chết của
cụ chánh mà Cận với Hà không
bao giờ dám mong đổi với hai
người sẽ là cách độc nhất dè
được hoàn toàn thoát ly. Dũng
tin chắc rằng độ ba hôm sau khi
cụ chánh mất, chắc sẽ không
có ai biêt rõ được Hà đi phuong
nào. Cụ chánh còn thì dấu
phải nhijn đói, Cận và Hà cũng
không thể bỏ đi nơi khác được.
Dũng thấy cái ý muốn thoát ly

gia đình của mình chưa biêt
đến bao giờ mới thành sự thực;
chàng có nhiều sự ràng buộc hơn
là Cận và Hà. Nhưng có một thứ
ràng buộc chặt chẽ nhất là tấm
âi tình của chàng với Loan.
Chàng ngầm nghĩ :

— Giá Loan cũng có tình liêng
linh như Hà thì dễ xử đến dầu.
Lại còn một thứ phlein nữa;
Loan là con mợ.

Dũng quên cả những người
chung quanh, ngược mắt nhìn
sao trên trời và loay hoay tìm
cách thoát ra khỏi âi tình cành
ấy. Nhưng chàng chỉ thấy bối
rối hỗn độn như những ngôi sao
tản漫 trên nền trời.

Bỗng Hà cất tiếng nói :

— À anh Dũng dày, sáng nay
chị Loan sang đây chơi.

Dũng giật mình quay mặt về
phía Hà, hơi khò khieu :

nhân đau khổ ngầm ngầm.
Ngồi yên được một lát, Hà lại
cất tiếng nói :

— Nghe dồn anh Trúc vui
tinh bay nói dưa lầm. Sao hôm
nay anh nghiêm trang quá thế?

Dũng nói :

— Tai cò nói hết mất cả.

Hà nói :

— Em phải cái tình hay nói
nhieu quá. Ở nhà có hai anh em
thì chỉ có một mình em bay nói
thôi. Anh Cận em hế khi nào
mở miệng là chỉ cốt dè bảo em:
« Im ngay đi, cò Thúy-kiều! »

Mấy người cùng cất tiếng cười
và trở lại vui vẻ. Hà cười to nhất,
rồi nàng ôm ngực cúi mặt ho
một thời dài.

Thương Hà vì đoán nàng không
còn sống bao lâu nữa, nên Trúc
lại dần dần thấy âi tình là một
thứ nghiêm trọng quá. Chàng sợ



— Cò vừa nói chuyện rồi.

— Thế à?

Nàng cười khẽ lên một tiếng,
tiếp theo :

— Thế thì lại hết chuyện nói.
Ngồi yên vậy.

Cận chợt thấy Trúc đậm đậm
nhìn về phía Hà. Miền man, chàng
ngồi đến Phương và Tạo và
buồn rầu nhớ đến hôm đưa đám

Phương: hôm đó chàng đã
thoáng trông thấy Tạo quay mặt
di vội lẩy tay áo gạt nước mắt.

— Biết bao nhiêu cặp tình

nên chàng lại tự nhủ mình rằng
có cảm tình với Hà vì thương
Hà chứ không phải vì yêu.

Trúc tự dỗi mình, chứ thực ra
lúc đó chàng lẩn lộn không biết
rõ hẳn lòng mình ra sao.

Chàng cố lấy giọng thân mật
như người anh nói với em, bảo
Hà :

— Gió bắt đầu lạnh. Cò nên
vào trong nhà ngồi hơn.

(Còn nữa)

Nhất Linh



PHÒNG TÍCH

1 là : Cơm no rượu say với bao tinh giuc
2 là : Ăn no đi ngủ, hay ăn no đi tắm ngày

nên bị bệnh gọi là
Phòng-Tich

Khi dậy hơi, khi tức ngực, chân cơm, không biêt đói, ăn chậm tiêu, bụng
vỗ bình bịch. Khi ăn uống rồi thì hay ợ (ợ hơi hoặc ợ chua) thường khi tức
bụng khó chịu, khi đau bụng nồi hòn, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người
thường mỏi mệt, buồn bã chân tay, bì lầu nấm sắc mặt vàng, da bụng
dày. Còn nhiều chứng không kể xiết

Một hai liều thấy dễ chịu hoặc khởi ngay.

Liều một bận uống Op25

Liều hai bận uống Op45

VŨ-BÌNH-TÂN Ăn từ kim tiền năm 1926

18 bis. Lachtray HAIPHONG

Đại-lý phát hành toàn tỉnh HANOI: AN-HA 18 hàng Mã (Cuivre) - HANOI

Đại-lý phát hành khắp Đông-Dương: NAM-TAN 100 Phố Bonnal, HAIPHONG

Có lính 100 Đại-lý khắp HANOI và

các tỉnh TRUNG, NAM, BẮC-KỲ, và CAO-MIỀN, LAOS

NGƯỜI HỌC TRÒ TỐT

(Tiếp theo trang 8)

đang buồn trong khi yêu. Nhưng
anh bắt đầu sống đi! Hãy thử đốt
lòng anh; nó khô từ khi nhỏ đến
giờ, cố nhiên nó dễ cháy lắm.

Nhưng Tư chỉ nhượng bộ cho
mặt trắng trong mười lăm phút
đồng hồ. Chàng thấy sự thật rõ
quá. Yêu đương, chuyên viên vông,
chuyên mộng mị của loài thi sĩ!
Chàng tình lầm, có thừa nghị lực
để không say. Chàng can đảm,
không ngủ bao giờ, theo nghĩa
bóng, và theo cả nghĩa đen, nghĩa
den quá.

Nàng tiên kia ở tận trên trời lầu
của một ông tổng đốc. Chàng thư
sinh gầy với soái cho tới? Hãy
phai di, dù ám của những ngón
tag ca trên phim đán!

Và đã phai rồi, dù ám của những
ngón tag ca trên phim nhất: Tư
bóp nghẹn thương nhớ, như đã
bóp nghẹn thanh xuân, tay chàng
mạnh vô cùng, mặc những sợi gân
xanh cột ràng mẩy đốt xương rõ
rệt.

Và đến khi Tư đận tri huyền,
— chúng ta đã đoán trước —, Tư
rất có thề giờ tay lanh người đẹp
trên cung. Nhưng hỡi ơi! chàng
đã hết muôn rồi, ái tình đã ngoan
ngoan vắng theo chịu néu một bể,
đã tan rồi, không nở lại nữa...

Mục đích đạt tới. Bồ công trình
mười năm học mãi của Tư. Cha
chàng sung sướng; các em chàng
sung sướng: vinh hiển, giàu sang,
muốn gì thi đã được rồi. Còn Tư?
Có ai xác được trong lòng bí mật
kia biết giùm cho những người
muốn biêt? Về mặt chàng vẫn
như vậy, vẫn bấy nhiêu xương
xóc, có lẽ lại thêm vài phần hư
gầy, đầu đến khi chàng đã bồ làm
ông Hậu.

Chàng đã theo danh hay lợi?
theo tiếng gọi mãnh liệt của
sách vở hay gấp rúc của...
của cái gì đây? Chàng làm
việc để làm chi? Chàng không
biết vui sướng hay sao? Bí mật.
Người ta kinh hãi trước sự khó
hiểu. Sao Tư chẳng sống đi, tiêu
tiền đi, chơi bài đi! Người ta
không tin rằng có thề có linh
hồn vô lý ấy.

Thanh xuân đã qua bên cạnh
chàng, trong khi chàng nhắm mắt
lại với mặt trời sáng ngày ngày
phản phát ánh lưỡi đẹp và tinh
mến yêu. Có khi nào chàng biết
hưởng đời; chàng tháng được cái
giá dầu; chàng không chiếm được
cái gì dầu!

Trời ơi, chủ nhật, xuân hát ở
ngoài kia, sao ông hậu Tư, năm
nay mới hăm ba tuổi đầu, không
chạy ra đuổi vài con bướm?

Xuân-Diệu

(Tiếp theo trang 17)

GIA DÌNH và TRƯỚC VÀNH MÓNG NGƯ'A

Hai quyển sách, một mục đích

Gia đình

ONG Khai-Hung khéo léo đem những sự thật trong quan trường bày ra: bà hiếp bọn dân ngù dề lấy tiền bù lại những số tiền đã mất trong khi hầu hạ quan trên và đút lót để được chóng thăng thưởng: đây là những cái xấu xa mà phần nhiều các ông quan không thể tránh được dù muốn tránh. Khi đã ra làm quan, trong gia đình của hai vợ chồng trái ngược nhau kia vẫn không được sung sướng: Cuộc đời rộn rít lúc làm quan chỉ làm giàu lấn nhau đã đem đến cho cả hai cái mệt mỏi và cái chán chường.

GIA ĐÌNH có thể bảo là cuốn sách hợp với xã hội hiện thời mà nhiều chủ nghĩa đang cấu xé nhau.

Ở **GIA ĐÌNH**, ông Khai Hưng muốn trở về với thiên nhiên, với những sự thành thật, với những hạnh phúc dễ tìm: một gia đình, hay một người chỉ có thể cảm thấy yên vui khi thấy gia đình người khác cũng yên vui cảm thấy.

QUY

(Trong khuê phòng)

GIA ĐÌNH, quyển sách mới xuất bản của Khai Hưng, chính là một quyển tiểu thuyết đã làm cho ta thấy rõ một gia đình cổ bù, xây trong một xã hội mục nát.

Có mấy người thường trách Khai Hưng là một nhà văn chỉ trú trọng về giải cấp phú bao và không có óc bình dân. Nhưng tôi phải thành thật nhận rằng dù Khai Hưng hay là hàng phong lưu dài các, song ông đã tả cái hạng phong lưu thối tha trong xã hội, cái hạng giàu lòng ích kỷ, lấy sự vinh thân phi gia làm điều cốt yếu ở đời. Ông đã tả cái hạng người mà xã hội coi là « con cưng », nhưng đáng lý ta phải gạt họ ra ngoài để dọn con đường tiến hóa cho người lớp mới. Tả một hạng phú bao để người đọc ghê tởm về những tinh tinh và hành động của họ, cố nhiên không phải một cách làm quảng cáo cho họ. Như thế dù biết không phải chỉ tán dương hàng bình dân trong cả một thiên tiểu thuyết mớ

đáng gọi là một nhà văn có óc bình dân!

...Ngoài cái cốt truyện xây dựng rất sáng suốt — một cốt truyện không cẩn cứ vào những mối thắt chặt đẽ rồi gó lồng một cách đột nhiên, cho người đọc phải sững sốt và có sự khoái trá về những cảnh bồng bộ — **GIA ĐÌNH** còn cho ta thấy nhiều đoạn xét đoán rất đúng và rất linh hoạt.

GIA ĐÌNH đưa ta đến những sự thật có nhiều tính cách khác nhau: những sự thật nó làm cho ta phấn khởi và những sự thật nó làm cho ta phải ghê sợ và thương xót.

Trước vành móng ngựa

QUYỀN SÁCH làm cho người đọc vừa phi cười vừa thương tâm là quyển **Trước vành móng ngựa** của Hoàng-Đạo. Thật thế, có nhiều quyển sách cho n,とり ta những cảm tưởng thật phản ánh. Ta phải phi cười về cái óc giản dị của nhiều người mà Hoàng-Đạo đã vẽ dưới mắt ta bằng những nét bút «chấm phá» khi họ tiến ra trước vành móng ngựa và ta phải thương xót họ về những cử chỉ đơn giản, không do một chút suy nghĩ nào của họ.

Những bài « Hai nghìn quan tiền tây », « Du dãng » và « Tòa thương » thật là những bài danh thép nói chung thực cho cái tư tưởng này của Pascal: « Riêng một mình sức mạnh thi bị người ta kết án, riêng một mình công lý thi bị người ta đánh đổ. Vậy cái gì Manh cần phải cho công bình và cái gì Công bình cần phải cho mạnh. Vì người ta không thể làm cho cái gì công bình mạnh được, nên người ta mới làm cho cái gì mạnh hóa ra công bình »

Những bài trước vành móng ngựa trong khi còn trên mặt báo không làm cho tôi có một cảm tưởng gì rõ rệt cả, nhưng nay in thành sách, tôi thấy mỗi bài không còn cái tính chất độc lập nữa, tôi thấy nó rất có tính liên lạc với nhau, vì những việc mà Hoàng-Đạo tả trong mỗi bài đều là những kết quả của cái nghèo và cái dốt, hai nạn rất lớn của xã hội

ta. Sau nữa, ta thấy rằng « tòa án có con cưng, con ghét. Con cưng là những bị cáo nhân được người chú ý, từ ông chánh án nghiêm khắc cho tới công chúng lời chứng kiến, vì bọn ấy có nhiều tiền thuê hai, ba thầy kiện vung tay khen ngợi, tán tụng hộ ».

...Những việc trên đây đủ lỗ cho ta thấy rõ mặt trái của công lý và sự cung khò vò cùng của một hạng bình dân nước ta. Không cần phải những bài tràng giang đại hải, nêu ra trăm nghìn lý thuyết, mới đưa người ta đến sự thật. Chỉ một bài tả cõi con dưới ngọn bút một nhà văn có tài là làm cho người ta đủ thấy sự thật và tin nó một cách chắc chắn.

Viết đến đây, tôi thấy rằng quyển **GIA ĐÌNH** của Khai Hưng và quyển **TRƯỚC VÀNH MÓNG NGƯ'A** của Hoàng-Đạo, tuy thể văn và cốt truyện khác hẳn nhau, một đằng lời êm và chua, dụng việc to tát, một đằng lời đanh, còn việc thật vụn vặt, nhưng cả hai đều muốn đi tới một mục đích, cái mục đích thiết tha về sự công bình trong xã hội, một thứ không khí dễ thở cho tất cả hạng người.

VŨ NGỌC PHAN
(revue Franco-Annamite)

SÁCH, BÁO MỚI

« Sán bắn ở Đông Pháp », một quyển khảo cứu tường tận về việc săn bắn ở Đông dương, của Henri Hồ văn Cầm và Trần văn Nhân. Sách dày 400 trang, giá 3p,00

« Tôi đã gặp người dân bà ấy » tiểu thuyết của Lê tràng Kiều — Minh Phương xuất bản — Giá 0p.45

Dictées Françaises — của B. H. Hué và Hà-vân-Đức. Mai-linh xuất bản. Giá 0p.25.

VỊT ĐỨC, tuần báo trào phúng, do ông Vũ dinh Chi chủ chương, đã ra số đầu. Giá báo mỗi số 5 xu, một năm 2p.25.

Báo quán : 8, Avenue Pugnier, Hanoi.

Trong màn bâ Phô cưa mìn, rên thật to. Ông Phô vẫn đứng lặng, say sưa như một người chơi đồ cờ..

Mấy tháng qua Tôi đưa ông phô C đến nhà thày kiện, vì ngoài Hanoi, ông chỉ quen có tôi. Ông nhớ đến thày kiện, vì một lê giàn đị này: cái đồng hồ báo thức vốn là của anh cắp. Một người bắt được nó & vía he, lúc dây sớm đi hàng. Đem cầm cho em ông. Em ông đem biếu ông.

Đến nhà thày kiện, ông phải kèm thêm hai người nǚ: một người trong họ, và một tay đầu bò trong làng — để nói giúp, làm « lá phò hữu bột », cho ông.

Thầy kiện đòi 60 đồng. Tôi thấy ông Phô sụp xuống; ông đã lên gối xuông gối, nêu lôi không dám dỗi kéo ông đứng dậy. Cho đến lúc ngã già thành bốn chục, ông Phô lâm nhảm câu « xin quan lớn trọng lai » không biết bao nhiêu lần, mồ hôi trán ông vã ra thành giọt, như nước mắt.

Rồi đến lúc trao tiền, Ông Phô cởi nút hầu bao lụa, chắc là của bà phò, một tay giữ, một tay run bắn lên lẩn nẩn tiền ra ngoài, như ông bóp thịt làm dồi.

Có dù cả bạc đồng, cả bạc giấy. Giây bạc quẩn xoắn lại, « lá phò hữu bột » của ông phải vuốt mãi mới đêm được.

Tôi ghi được một bức tranh, mà suốt đời tôi sẽ không quên được:

Ông thày kiện béo tốt phay phay, ngồi nhếch mép cười. Cái cười này có lẽ là một trong những khoe của nghề ông: nó nhạt nhèo và chẳng có nghĩa lý gì cả.

Và ông Phô. Trong ông gầy xom hàn đì. Lúc đứng im không cưa cây nữa, thì là áo ông rung động như có gió thổi nhẹ và mao. Nghĩa là toàn thân ông vẫn run và nhún ra như một người động kinh.

Kết cục, em ông bị ba tháng tù. Ông cũng illé, nhưng án treo. Ông đã từ dịch, ruộng nương bán hết, và nghèo khổ vô cùng.

(Còn nữa)

Trọng Lang

CLINIQUE & MATERNITÉ

du Docteur

VŨ NGỌC HUỲNH



Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris

72, 74, 76 RUE AMIRAL SÉNÈS
TÉLÉPHONE 622

Hôn nhân, tình duyên,
của cải, sự nghiệp,
và tương lai

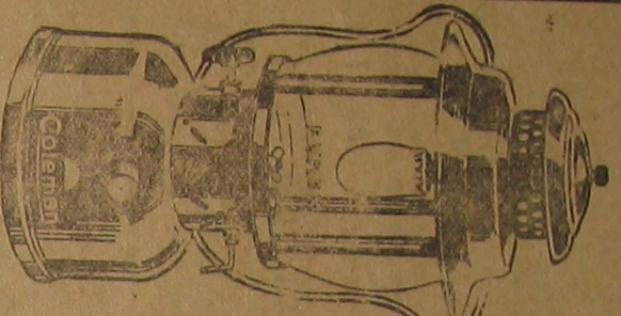
Nếu muốn biết chắc chắn thì chỉ cần biên thư gửi chữ ký, tuổi, kèm theo ngân phiếu 1\$00 cho thày

NGÔ - VI - THIẾT

28 Bourrin — HANOI

Vì bạn, không tiếp khách tại nhà

DÈN MÀNG - SÔNG
COLEMAN



Hiệu đèn màng-sông có borm
tốt nhất bên Hué - Ký.
Sáng nhất, chắc chắn dẽ du-
ng. Đèn Coleman có 2 cỗ súng :

200 — 300 bougies

300 — 500 bougies

Có thíc dùng dầu xanh,
có thíc dùng dầu hỏi,
Coleman — Màng-sông

Manchon — Màng-sông

Coleman nhän xanh

N. 999 200—300 bougies

N. 1111 300—500 bougies

Có trữ bán nơi:

Lê huy Lê, 70, Rue des Paniers

Đặng văn Tân, 29, Rue du Colon

Quảng hung Long, 79, Rue des Paniers*

Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles
scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.

Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages . . . 0.09

Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . . 1.89

Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . . 0.70

Plumier laqué, couvercle chromes 0.80

Compass spanoplics : 15 et 4 pièces 0.65 à 0.35

— plats nickelé reversible double usage . . . 1.00

— plats nickelé en pochette 3.10-1.63 à 0.98

Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir 0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L.I.D.E.O PAPETERIE — LIBRAIRIE
HANOI — HALIPHONG

Trường nữ học HOÀI ĐỨC
70, phò Hàng Trống, Hanoi — Điện thoại 866

- Có đủ các lớp ban hành chung và ban sơ đăng trong vụ hè năm nay. Khai giảng : 1^{er} Juillet.
- Có nhiều nữ giáo viên Pháp và Nam lành nghề chuyên dạy.
- Cách tổ chức hoàn toàn, chu đáo đã được nhiều phụ huynh xa gần tin cậy.

Le couloir de l'internat

- Có nhà lưu học sinh rộng rãi, mát mẻ cho học trò ở tỉnh về Hà thành học tập.

Thật là một trường tư
thục nữ học lớn và tốt
nhất Đông-pháp.

HỘI VĂN-QUỐC TIẾT-KIỆM

HOI VAN-QUOC TIET-KIEM THEO CHI-DU NGAY 12 AVRIL 1910

Vốn đã đóng tất cả: 1 triệu lượng bạc và 8 triệu quan tiền Pháp
HỘI QUẢN QUÂN-LÝ COI ĐỒNG-PHÁP
7, Avenue Edouard VII 26, đường Chaigneau
Thượng-Hải SÀIGON
Số tiền dự trữ tới ngày 31 Décembre 1937
cho Hội Đồng-Pháp) →→ \$ 2.372.438,96

\$ 2.403.548,30

Tiền cho vay trong cõi Đồng-
Pháp để đảm bao số tiền đóng
vào Hội kè trên đây

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM MỞ NGÀY

CHI NGÁNH CHI NGÁNH
ở Saigon ở Hanoi
26, B4. Chaigneau Ste, phố Tràng-thi

28 Mai 1938

Chủ tọa: Ông DOC-PHU VINH ở SAIGON
Dự kiến: Các ông NGUYỄN-VAN-KÝ và VO-VAN-MUOI.

CÁCH THỰC P — HỘI NGUYỄN VỐN

Số nhân theo những số quay ở bánh xe ra:
581-3322-8022-11878-12591-16969-18723-23209-26001-29675-31997

Vé được hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:

16959	Cha PIERRE NGOAN, Xứ Van hai — PHATDIEM	100\$
29675	Ông TRƯỜNG-AN-DƯƠNG ở THUDAUMOT	500
31997	Vé chưa phát hành.	

CÁCH THỰC SỐ 2 — HỘI NGUYỄN VỐN

Hạng bộ trúng: 692 có các phiếu số 15589-1363-3580-7736-5615-7353

Vé được hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:

15589	Ông BUU-LANG ở QUANG-NGAI	1.000\$
1363	Ông TRAN-TICH ở QUINHON	250

CÁCH THỰC SỐ 3 — HỘI NGUYỄN VỐN

Hạng bộ trúng: 114 có 1 phiếu số 2736

Vé được hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:

2736	Ông PHAM-THUC-TIEU, tri-châu ở Lang-chau THANHHOA	500\$
------	--	-------

Xổ số tra tiền lời cho phiếu số 3 — số tiền cao: 101\$ 87

Phiếu số 1669 đã trúng ra là phiếu 250\$ 00 đã bán lại.

4 phiếu sau này được chia số tiền lời ay:

1670	Ông NGUYEN-HUU-AP ở PNOMPENH	25\$ 16
1672	Ông NGO-VAN-HOACH ở BIEN-HOA	25 . 46
1684	Ông TRAN-VIET-VU buôn bán ở Muong-khuong LAOKAY	25 . 46
1723	Ông NGUYEN-THUC-DUAN, sở SACRIC ở HAI PHONG	25 . 46

CÁCH THỰC SỐ 5

XỔ SỐ THỨ 1 — HỘI VỐN GẶP BỘI

12485A Vé đã hủy bỏ.

XỔ SỐ THỨ 2 — HỘI NGUYỄN VỐN

Hạng bộ trúng: 1440 có các phiếu số 1184-18622A-24530A-18661B
10986A-18681B

Vé được hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:

1184	Ông HEMTHOUTCH ở PNOMPENH	1.000\$
18622A	Bà LUU-THI-SAU ở CANDUOC	200
24530A	Ông HA-SI-NGU, 14 phủ Trần-hưng-dạo — HANOI	200
18661B	Cô LY-THI-NO ở SAIGON	200

XỔ SỐ THỨ 3 — MIỀN GỘP

Hạng bộ trúng: 1951 có các phiếu số 27881A-42588-13060A-19235
28123A-28524A-62938-13024B-13886B-21738

Vé được hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:

27881A	Ông AI-HUON C/o M. VIEN-LAC, Giá bán trưởng Khuon-phó — Văn-xá THUA- TIEN	113\$ 00	Vốn
42588A	Ông E/OURIO RAPHAEL, Đại lý hàn- cen Ở SAVANNAKHET	111 . 80	200

Ký xổ số sau nhằm vào ngày thứ ba 28 Juin 1938 hời 11 giờ
sáng tại sở chính của ban hội bên cõi Đồng-Pháp, 26 đường
Chaigneau ở Saigon.

Hội cần dùng Đại-lý và kinh-kỷ-viên có đủ tư cách
và giấy chứng nhận tốt.

PHIẾU MỚI CÁCH THỰC « P »

Phiếu Tiết-Kiệm cách thức P
của Hội

VĂN-QUỐC TIẾT-Kiệm
có thể giao một số vốn là:

mỗi tháng đóng

5.000 \$ — 25\$ 00

5.000 — 20 00

5.000 — 12 50

1.000 — 10 00

2.000 — 5 00

1.000 — 2 50

500 — 1 25

400 — 1 00

Kể ngay từ tháng đầu mới
mua, phiếu sẽ được dự cuộc xổ
số hoán vốn trước kỳ hạn đã
định. Phiếu trúng ra, thì được
hoàn lại ngay số tiền bằng vốn
phiếu, chung kế số tiền người
chủ phiếu đã góp được ngắn
nào rồi vậy. Mọi khi linh tiến
rồi, người chủ phiếu chung
phải đóng chí nữa hết. Nếu
chung có may trong các cuộc
xổ số thì vốn phiếu sẽ hoàn
lại sau 25 năm là cùng. Một
phiếu của Hội VĂN-QUỐC
TIẾT-Kiệm có thể:

Vay được, có giá cho thuê

VIEN DUNG LẬP BỘN

Hội Đồng-Pháp vố danh hùn vốn 4.000.000 phat lăng, một phần tư đã cđp rồi.
Công ty hành động theo chủ dự ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bá Hanoi số 419

Món tiền lưu trú: 980 800Op.87

Tính đến ngày 31 Décembre 1937 để hoàn vốn lại cho người đã góp

HỘI ĐỒNG-PHÁP SÁNG LẬP NÊN BỞI HỘI LẬP BỘN TO NHẤT HOÀN CẦU: HỘI SÉQUANAISE LẬP BỘN GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN

QUẢN LÝ Ở SAIGON
32 Phố Paul-Bert — Giác nói số 822
68, đường Kinh-Lập — Giác nói số 21.835

Số tiền mà bản hội trả cho những người trúng số hay
bán lại phiếu (tính đến cuối tháng AVRIL 1938) là: 837.711\$42

KỶ XỔ SỐ THỨ NĂM MƯƠI TẤM

Những số trúng ngày 28 MAI 1938

xổ hội chín giờ sáng tại số Quản-lý ở số 68 đường Kinh Lập (Bd Charner) Saigon
Do ông Franchesetti, Giám-thị trưởng Su-pham Saigon chủ-tịch, ông Huynh
cong Thanh, Hội-dồng Quản-hạt Gia Định và các bà Huynh ngoc Diệp, Đức
học trưởng Nữ-công Việt-nam, Saigon Khuong thi Chau, Nghiep chủ
Rach-giai dự-tịch.

Những phiếu trúng số theo số đã quay ở bánh xe ra	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	SỐ TIỀN HOÀN LẠI
--	------------------------------	------------------

TARIF "A"

Những số đã quay ở bánh xe ra: 345-784-2954-
310 - 966 - 2240 - 14-6-1784-757-342-851-177-1965-
2562-994-756-1656-1247-363.

8.954	M. Shoa-veng-Thai, buôn bán, Takman, Pnompenh	phiếu 1000p	1000\$
9.310	M. Ng. van Cong, Xuân thoai tây, Giadinb,	phiếu 1000p	1000.
17.240	Mme Ng. thi Nhien, ở Bình Thành, Bentre, —	400p	400.
22.784	Mme Luong thi Sang, ở An hoi, —	400p	400.
24.757	M. Ng. huu Kha, 36 Rue de Sibut, Hanoi, —	400p	400.
33.177	M. Ruquet, Tờ g-sự tại kho nhà giây thép Hanoi,	phiếu 1000p	1000.
52.247	M. I han van Vi, Huong tuan, ở Tân thành Vinhlong,	phiếu 400p	400.
54.363	Phiếu này chưa phát hành.		

ANCIEN TARIF

Lần mở thứ nhất: Hoàn vốn bội phản

Những số đã quay ở bánh xe ra: 434—20247.

Phiếu này xá bô ở Saigon, vì khong góp tiền họ nữa.

M. Hoang thi Thong, buôn bán, 291 phố Tiên-an

Bacninh, phiếu 200p

1000.

Lần mở thứ hai: Hoàn nguyễn vốn

Những số đã quay ở bánh xe ra: 2040-2550-
1882-445-1875-2755-846-2341-1943-019-1044-1045
1277-1366-314-777-1833-1-56-2643.

M. Phung van Lich, chủ sự Buu-diện ở Binhgia

par Bongmo, phiếu 500p

500.

34.045 M. Kim, Sophé en retraite, ptô nhà Truong Kom-

pongcham, phiếu PU 200p

278\$

Phiếu này khong phát hành.

Lần mở thứ ba: Khỏi phải đóng tiền tháng

Những người có tên sau này trúng số miễn trừ
tri giá kè ở cột thứ nhất có thể bán lại ngay theo
giá tiền kè ở cột thứ hai.

Những số đã quay ở bánh xe ra: 1345-420-2307
1417-2967-187-2454-947-2414-2175-755-1959-1664-
1730-635-2840-1921-1933-013.

M. Louis Grondin, Kiêm sá ở sở Thương-chính

Hanoi, phiếu 500p

500p

26.414 M. Kan-son, làm quan về tri sỹ, Porsat, phiếu 200p

200p

37.664 M. Trinh dinh Thao, trạng sư ở Saigon, —

200p

Khi trúng số thì chủ vé cứ việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngay

dù số bạc nguyên hiện.

Kỳ xổ số sau định vào ngày 28 Juin 1938, hời 9 giờ sáng tại sở Tông-cục

ở số 32 phố Tràng-tiền (rue Paul-Bert), Hanoi.

CÁC NGÀI CÓ MUỐN

một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải đề dành một số tiền nhỏ

Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền toát?

Các ngài nên mua ngay thứ "TITRE A" của bồn hội từ lúc mới mua vé

VỀ TIẾT-KIỆM MỚI

được lanh 50%.

về tiền lời

Người chủ vé giao vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm tùy theo ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu vé minh

trúng ở trong các kỳ xổ hàng tháng, bay cùng lâm đến hết hạn vé.

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan
chủ vé còn được hưởng thêm
tiền lời căn ngày càng tăng lên

Ví dụ: giao mỗi (một số vốn có bảo đảm

tháng 30\$) để giao (ít nhất là

12.000\$

20.

8.000.

Hơn 50 TRIỆU đồng bạc

10.

4.000.

số tiền vốn của các người vào

5.

2.000.

Hội ở xứ Đồng-Đường

2.50

1.000.

1.

400.

Hội cần dùng nhau đại-lý có đủ tư cách

Sâm nhung bách bò Hồng-Khé

Lý tính chất & cơ quan sinh dục của các loài sít tít mani chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bò quái giá, nên dùng nó dần ngay đến thấp và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếpbach, sinh ra được nhiều tinh huyết. Ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, sinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, dài tiến nhuận, nước tiểu trong, khôi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy tráng dương cỗ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự, không thấy nhợt mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lãnh i h, nhiệt linh, mông ướt, cũng khỏi. Bà bà dùng được bayết tốt, kinh điều ; bà nǎo có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa hoặc ra khi hư thắc (đi bộ) cũng khỏi. Bà nǎo nuôi con thì tốt sữa, có chửa thì khỏe thai. Các cụ già đau lưng, đau móm mỏi mệt, kém ăn, kém ngủ, hoặc có bệnh ho, bệnh thở đều cưng khỏi cù. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sà, bồi ứ, tiêu thực. Nói tóm lại, tất cả nam phu lão ứu, nếu ai cần phải bồi bồ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bồ gi hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách bò Hồng-Khé này. Thuốc thơm ngon dễ ăn ; các ông dùng thử bao sáp vàng, các bà dùng thử bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào sau 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên, nhai chieu với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p00.

Thuốc Hồng-Khé số 47

Thuốc « Tráng Dương Kiên Tinh đại bồ thận Hồng-khé » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngũ-phiêu, Hải-cửu-thần, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bồ vừa ngọt. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu « bắc lực », « liệt dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đậm trở nên người đã lãnh vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này, ô bay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Maôn chứng cho những lời nói trên đây, các ông bà dùng thử một gói 0p25 sẽ thấy phòng sx mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sáu lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhợt mệt. Thuốc này chuyên trị bồ thận, kiền tinh, sinh khí, chữa liệt dương, bệnh tinh mao xuất. Mỗi chai lớn giá 1p00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p25.

Thuốc « Cai Hồng-Khé »

Không chôn lẩn chất thuốc phiện nên ai cai cũng có thể bò hẳn được, mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đã không phải hút nữa, vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p50 một hộp, thuốc nước 1p00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p00, nghiện nặng hết 5p00, 3p00 là bò hẳn được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuốc phong tinh Hồng-Khé

Giấy thép mà buộc ngang trời ! Thuốc Hồng-Khé chưa những người lảng lơ ! Hai câu Sâm-truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì bỗn nỗi đến Hồng-Khé thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai ; ai bị lậu không cứ mới hay kinh nén uống thuốc lậu Hồng-Khé số 30, mỗi hộp 0p60, cũng khôi rút nọc, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới bay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-Khé số 14 cũng khôi rút nọc một cách êm đềm không hại sinh dục — mỗi hộp giá 0p60 — nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng :

Nhà thuốc HỒNG-KHÉ

88, Phố Chợ Hôm — Hanoi (Route de Hué)

Xem mạch cho đơn, bốc thuốc chén, và có hơn 100 món thuốc hoàn tán, cao đơn già truyền và kinh nghiệm, chè sắn, đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-Mỹ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-nhĩ, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khé bày Hội chợ Haiphong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ ban khen, các báo tây, nam tò lòi khuyến khích, và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có biểu 2 cuốn sách thuốc « Gia đình y dược » và « Hoa nguyệt cầm nang »

Đông Dương đệ nhất su'



MUÔN XEM BÓI

hãy tìm lấy một thầy nào danh tiếng nhất, thầy nào đã xem cho Vua, Chúa, xem cho người khắp năm Châu, tứ Xứ.

Thầy ày là M^{tre} Khanhson ở 36 Jambert, Hanoi, chỉ cần gửi chữ ký tên mình, bao nhiêu tuổi và mua mandat 7 hào hoặc 12 tem 6 xu mà gửi về.

Hình đây là M. Lưu ngọc Khoa người thay mặt tôi đi các nơi nhận tiền nong và chữ ký cùng giao dịch mọi việc vây các ngài có thể tin cậy được. Các ngài muốn xem thi cứ việc ký tên vào mảnh giấy đưa M. Khoa mang về và khi trả tiền thì nhận lấy biên lai có dấu hiệu riêng của tôi.

Thuốc quản

MELIA

Chè tạo ở bên ALGER
Ai cũng đều công-nhận
là ngon hơn
các thứ thuốc khác



Gói giấy vàng (S.A.C.M.A.) 20 điếu 0\$12
Gói giấy trắng (BA-SAO) 20 điếu 0.05
Gói giấy đòn (MARINA) 20 điếu 0.05

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rondon & C° Ltd

18, Bd Đông - Khanh — Hanoi

Vị cứu tinh của các bệnh nhơn

HOA LIỄU và **PHONG TÌNH**

là

SƯU ĐỘC BÁ Ú'NG HOÀN sò I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai, Hạch xoài, Cót khí, Sang độc v.v... chẳng luận là lâu, mau, dầu cho độc nhập cót đi nứa thuốc SƯU ĐỘC BÁ Ú'NG HOÀN cũng tòng lời gốc độc ra đứt tuyệt, khôi cản trừ càng không hại sanh dục, không hành bệnh nhơn.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1\$50

Nhà thuốc **ÔNG - TIỀN**
11, Rue de la Soie, Hanoi